VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

(Tiếp theo Công báo số 1441 + 1442)

281: Sản xuất máy thông dụng

Nhóm này gồm: Sản xuất máy dùng cho mục đích chung, tức là máy được sử dụng trong nhiều ngành của VSIC. Nó có thể bao gồm sản xuất các cấu kiện sử dụng trong sản xuất nhiều máy khác hoặc sản xuất các máy móc hỗ trợ cho hoạt động của các ngành khác.

2811 - 28110: Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy pít tông đốt trong và các bộ phận tương tự, trừ mô tô, máy bay và máy đẩy như:

+ Động cơ thủy lực,

+ Động cơ đường sắt.

- Sản xuất các bộ phận chỉ sử dụng hoặc chủ yếu sử dụng cho động cơ đốt trong như: pít tông, vòng pít tông, bộ chế hoà khí và chế hoà khí dùng cho các loại động cơ đốt trong, động cơ diesel,... (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);

- Sản xuất van đóng mở của động cơ đốt trong;

- Sản xuất tua bin và các bộ phận của:

+ Tua bin hơi nước và tua bin hơi khác,

+ Tua bin hyđro, bánh xe nước, máy điều chỉnh,

+ Tua bin gió,

+ Tua bin gas, trừ động cơ phản lực và động cơ chân vịt cho động cơ đẩy của máy bay,

- Sản xuất bộ tua bin nồi hơi;

- Sản xuất bộ máy phát tua bin, bao gồm một tua bin gắn liền với một máy phát điện;

- Sản xuất động cơ ứng dụng trong công nghiệp;

- Đại tu động cơ tàu thuyền trong nhà máy.

Loại trừ:

- Sản xuất bộ máy phát điện (trừ bộ phát điện tua bin) được phân vào nhóm 2710 (Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện);

- Sản xuất bộ máy phát chuyển động chính (trừ bộ phát điện tua bin) được phân vào nhóm 2710 (Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện);

- Sản xuất các bộ phận của động cơ đốt trong của phương tiện được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất thiết bị điện và linh kiện động cơ đốt trong được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất piston, vòng piston, bộ chế hòa khí và các thiết bị tương tự cho động cơ đốt trong, động cơ diesel cho xe cơ giới được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất động cơ đẩy tuần hoàn của máy bay được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);

- Sản xuất động cơ đẩy xe máy được phân vào nhóm 30910 (Sản xuất mô tô, xe máy);

- Sản xuất động cơ máy bay, động cơ phản lực và động cơ chân vịt được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan).

2812 - 28120: Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất động cơ thủy lực, động cơ khí nén, xi lanh thủy lực và van thủy lực.

- Sản xuất thiết bị chuẩn bị không khí cho việc sử dụng hệ thống khí nén;

- Sản xuất hệ thống năng lượng chất lỏng (thủy lực);

- Sản xuất thiết bị truyền động thủy lực;

- Sản xuất thiết bị truyền động tuyến tính điện;

- Sản xuất xy lanh lò xo khí.

Loại trừ:

- Sản xuất ống thủy lực, ống dẫn hơi khí nén bằng cao su được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su);

- Sản xuất ống thủy lực, ống dẫn hơi khí nén bằng nhựa được phân vào nhóm 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic);

- Sản xuất máy nén được phân vào nhóm 28130 (Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác);

- Sản xuất máy bơm, trừ máy bơm thủy lực được phân vào nhóm 28130 (Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác);

- Sản xuất van cho các ứng dụng không phải thủy lực được phân vào nhóm 28130 (Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác);

- Sản xuất thiết bị truyền động cơ khí được phân vào nhóm 28140 (Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động).

2813 - 28130: Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và khí gas khác;

- Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo;

- Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô...

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi nạp;

- Sản xuất vòi và van vệ sinh;

- Sản xuất vòi và van sưởi;

- Sản xuất máy bơm tay.

Loại trừ:

- Sản xuất van cao su lưu hóa, thủy tinh hoặc thiết bị gốm được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su), 2310 (Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh) hoặc 23930 (Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác);

- Sản xuất thiết bị truyền động thủy lực được phân vào nhóm 28120 (Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu);

- Sản xuất van nạp và van xả cho động cơ đốt trong được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)).

2814 - 28140: Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bi rời, ổ bi, vòng bi tròn và các chi tiết khác;

- Sản xuất thiết bị truyền tải năng lượng cơ khí như:

+ Trục truyền động, bao gồm: trục cam, trục khuỷu và tay biên,

+ Thân ổ và gối đỡ trục dùng ổ trượt.

- Sản xuất bánh răng, hệ thống bánh răng và hộp số, các hộp thay đổi tốc độ khác;

- Sản xuất ly hợp và khớp nối trục;

- Sản xuất bánh đà và ròng rọc;

- Sản xuất dây xích có khớp nối;

- Sản xuất dây xích chuyển động bằng năng lượng.

Loại trừ:

- Sản xuất các dây xích khác được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất thiết bị truyền động thủy lực được phân vào nhóm 28120 (Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu);

- Sản xuất thiết bị truyền động thủy tĩnh được phân vào nhóm 28120 (Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu);

- Sản xuất khớp ly hợp cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất bánh răng, hộp số và các bộ phận của xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất dây chuyền phụ trợ cho thiết bị chuyển động năng lượng như các bộ phận của động cơ hoặc máy bay được phân vào ngành 29 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác) và ngành 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác).

2815 - 28150: Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung

Nhóm này gồm:

- Sản xuất lò hấp, lò luyện điện, công nghiệp và thí nghiệm, bao gồm lò đốt, lò thiêu;

- Sản xuất lò nấu;

- Sản xuất nồi hơi trung tâm, máy nước nóng năng lượng mặt trời và các thiết bị tương tự;

- Sản xuất thiết bị làm mát và thông gió gia dụng.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất thiết bị lò đốt cơ khí, lò sưởi, máy phóng điện...

Loại trừ:

- Sản xuất lò nướng điện gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất quạt bàn, quạt sàn, quạt treo tường, quạt cửa sổ, quạt trần hoặc quạt thông gió được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất máy sấy cho sản phẩm nông nghiệp được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất lò nướng bánh mỳ, bánh quy được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và bìa cứng được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác);

- Sản xuất thiết bị y tế, mổ hoặc khử trùng và thí nghiệm được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa);

- Lò thí nghiệm (nha khoa) được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

2816 - 28160: Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy móc nâng, bốc dỡ, vận chuyển hoạt động bằng tay hoặc bằng năng lượng như:

+ Puli ròng rọc, cần trục, tời,

+ Cần trục, cần trục to, khung nâng di động...

+ Xe đẩy, có hoặc không có máy nâng hoặc thiết bị cầm tay, có hoặc không có bộ phận tự hành, loại được sử dụng trong các nhà máy,

+ Tay máy và người máy công nghiệp được thiết kế đặc biệt cho việc nâng, bốc dỡ;

+ Xe nâng không người lái, robot bốc, dỡ hàng hóa, xếp hàng lên pallet.

- Sản xuất băng tải...

- Sản xuất máy nâng, cầu thang tự động và chuyển bằng cầu thang bộ;

- Sản xuất các bộ phận đặc biệt cho các thiết bị nâng và vận chuyển.

Nhóm này cũng gồm: Thiết bị nâng hạ hàng hóa tự động trong kho bãi.

Loại trừ:

- Sản xuất máy nông nghiệp được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp);

- Sản xuất thang máy hoạt động liên tục và băng tải cho hàng hóa và vật liệu sử dụng ở tầng ngầm được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất xẻng máy, máy đào được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất người máy công nghiệp cho nhiều mục đích được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác);

- Sản xuất cần trục nổi, cần trục tàu hỏa, xe cẩu... được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cấu kiện nổi), 30200 (Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray);

- Lắp đặt máy nâng và thang máy được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác).

2817 - 28170: Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính)

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy tính cơ;

- Sản xuất máy thu ngân;

- Sản xuất máy tính;

- Sản xuất dụng cụ cân bưu phí, máy phục vụ bưu điện (dán phong bì, máy dán và in địa chỉ; mở, phân loại);

- Sản xuất máy dán nhãn;

- Sản xuất máy chữ;

- Sản xuất máy tốc ký;

- Sản xuất thiết bị đóng sách (như đóng nhựa hoặc đóng băng);
- Sản xuất máy viết séc;
- Sản xuất máy phân loại, đếm xu và đóng gói xu;
- Sản xuất gọt bút chì;
- Sản xuất dập ghim và nhổ ghim dập;
- Sản xuất máy bỏ phiếu bầu cử;
- Sản xuất dụng cụ cắt băng keo;
- Sản xuất dụng cụ bấm lỗ giấy;
- Sản xuất hộp mực máy in;
- Sản xuất máy đếm tiền;
- Sản xuất máy photocopy;
- Sản xuất đầu máy quay đĩa;
- Sản xuất bảng đen, bảng trắng và bảng ghi;
- Sản xuất máy ghi âm.

Loại trừ: Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính).

2818 - 28180: Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén

Nhóm này gồm:

Sản xuất dụng cụ cầm tay có mô tơ điện hoặc không dùng điện hoặc chạy bằng thủy lực, khí nén như:

- Máy cưa tròn hoặc cưa thẳng;
- Máy cưa xích;
- Máy khoan hoặc khoan búa;
- Máy đánh bóng dùng điện cầm tay;
- Máy đóng đinh bằng khí nén;
- Tầng đệm;
- Thiết bị định tuyến;
- Máy bào ngang;
- Máy mài;
- Máy dập;

- Súng tán đinh bằng khí nén;

- Máy bào đứng;

- Máy cắt xén;

- Máy vặn;

- Máy đóng đinh dùng điện.

2819 - 28190: Sản xuất máy thông dụng khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu;

- Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô;

- Sản xuất quạt không dùng cho gia đình;

- Sản xuất cân (trừ các loại cân sử dụng trong phòng thí nghiệm): cân dùng trong gia đình, cửa hàng, cân sàn, cân băng tải liên tục, cầu cân, cân hành lý và các loại cân khác...

- Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hóa lỏng;

- Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hỏa, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi...;

- Sản xuất máy đóng gói như: Làm đầy, đóng, dán, đóng bao và máy dán nhãn...

- Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống;

- Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hóa chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống...;

- Sản xuất máy chuyển nhiệt;

- Sản xuất máy hóa lỏng khí và gas;

- Sản xuất máy cung cấp gas;

- Sản xuất máy cán láng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thủy tinh);

- Sản xuất máy ly tâm (trừ máy tách kem và sấy khô quần áo);

- Sản xuất miếng đệm và miếng hàn tương tự được làm từ kim loại hỗn hợp hoặc lớp kim loại đó;

- Sản xuất máy bán hàng tự động;

- Sản xuất các bộ phận cho máy thông dụng;

- Sản xuất quạt thông gió gác mái (quạt hút mái);

- Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học);

- Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện.

Loại trừ:

- Sản xuất cân dùng trong phòng thí nghiệm được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);

- Sản xuất tủ lạnh hoặc tủ đá gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất quạt gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất thiết bị hàn điện được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất máy phun nông nghiệp được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp);

- Sản xuất máy cuộn thủy tinh hoặc kim loại và các thiết bị của chúng được phân vào nhóm 28230 (Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim), 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác);

- Sản xuất máy làm khô trong nông nghiệp, máy tinh luyện thực phẩm được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất máy tách kem được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất máy làm khô quần áo thương mại được phân vào nhóm 28260 (Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da);

- Sản xuất máy in dệt được phân vào nhóm 28260 (Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da).

282: Sản xuất máy chuyên dụng

Nhóm này gồm: Sản xuất các máy móc chuyên dụng, tức là máy chuyên dùng trong các ngành lớn hoặc một nhóm nhỏ trong các ngành của hệ thống ngành kinh tế. Mặc dù hầu hết các máy này được sử dụng trong các quá trình sản xuất khác như chế biến thực phẩm hay sản xuất hàng dệt, nhóm này cũng bao gồm sản xuất

máy chuyên biệt cho các ngành khác (không phải là ngành chế biến, chế tạo), như sản xuất thiết bị hộp số hạ cánh cho máy bay, hay sản xuất thiết bị gây cười ở các công viên.

2821 - 28210: Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy kéo dùng cho nông nghiệp và lâm nghiệp;

- Sản xuất máy trục đơn (điều khiển bộ);

- Sản xuất máy gặt, máy xén cỏ;

- Sản xuất xe moóc nông nghiệp tự bốc dỡ hoặc bán moóc;

- Sản xuất máy nông nghiệp dùng để phục vụ gieo trồng như máy cày, máy rắc phân, hạt, bừa...;

- Sản xuất máy gặt hoặc máy đập như: Máy gặt, máy đập, máy sàng...;

- Sản xuất máy vắt sữa;

- Sản xuất máy phun cho nông nghiệp;

- Sản xuất máy đa năng trong nông nghiệp như: Máy giữ gia cầm, máy giữ ong, thiết bị cho chuẩn bị cỏ khô... Sản xuất máy cho việc làm sạch, phân loại trứng, hoa quả...;

- Sản xuất máy móc cho nông nghiệp thẳng đứng.

Loại trừ:

- Sản xuất dụng cụ cầm tay nông nghiệp không vận hành bằng điện được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);

- Sản xuất xe tải cho trang trại được phân vào nhóm 28160 (Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp);

- Sản xuất dụng cụ cầm tay vận hành bằng năng lượng được phân vào nhóm 28180 (Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén);

- Sản xuất thiết bị di chuyển đất được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất máy tách kem được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất máy làm sạch, phân loại hạt, thóc hoặc phơi rau đậu được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất xe tải đường bộ cho xe bán moóc cho các mục đích khác ngoài nông nghiệp được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất xe moóc đường bộ hoặc sơmi moóc được phân vào nhóm 29200 (Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc).

2822 - 28220: Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thiết bị, máy móc chế biến kim loại và vật liệu khác (gỗ, xương, đá, cao su cứng, nhựa cứng, thủy tinh lạnh...), bao gồm các máy sử dụng một con lắc lazer, sóng siêu âm, thể plasma, xung điện nam châm...;

- Sản xuất máy quay, cán, khoan, định dạng, nghiền...;

- Sản xuất dụng cụ dán tem hoặc máy nén;

- Sản xuất máy dùi, máy ép bằng sức nước, máy ngăn nước, búa, máy lâm nghiệp...

- Sản xuất ống cuộn chỉ hoặc máy móc cho làm dây;

- Sản xuất máy cho việc đóng, dập, dán hoặc cho những lắp ráp khác của gỗ, tre, xương, cao su cứng hoặc nhựa...

- Sản xuất búa đập quay, cưa xích, mạt giũa, máy tán đinh, máy cắt kim loại...;

- Máy đóng tấm ván ghép từng mảnh con và tương tự;

- Sản xuất máy mạ điện.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất bộ phận và linh kiện cho công cụ máy móc được đề cập đến ở trên như: Làm vòng kẹp, đầu chì và các phụ tùng đặc biệt khác cho dụng cụ máy.

Loại trừ:

- Sản xuất dụng cụ hoán đổi cho dụng cụ cầm tay hoặc dụng cụ máy móc (khoan, máy dùi, cắt, xay, dụng cụ quay, lưỡi cưa, dao cắt...) được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);

- Sản xuất máy cầm tay hàn sắt điện hoặc súng điện được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất dụng cụ cầm tay vận hành bằng năng lượng được phân vào nhóm 28180 (Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén);

- Sản xuất máy sử dụng trong cán kim loại được phân vào nhóm 28230 (Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim);

- Sản xuất máy khai thác quặng được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng).

2823 - 28230: Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy và thiết bị vận chuyển kim loại nóng;

- Lò chuyển, đúc thỏi;

- Sản xuất máy nghiền cuộn kim loại.

Loại trừ:

- Sản xuất máy kéo (kim loại) được phân vào nhóm 28220 (Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại);

- Sản xuất hộp khuôn và khuôn (trừ khuôn đúc thỏi) được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);

- Sản xuất máy cho đúc tạo hình được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác).

2824 - 28240: Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thang máy và băng tải cho hàng hóa và vật liệu sử dụng dưới lòng đất;

- Sản xuất máy khoan, cắt, thụt, đào, máy khai thác khoáng sản hoặc quặng, máy cắt than hoặc đá, máy đào hầm;

- Sản xuất máy xử lý khoáng chất bằng việc soi, phân loại, rửa, nghiền...;

- Sản xuất máy trộn bê tông và vữa;

- Sản xuất máy địa chất như: máy ủi đất, ủi đất góc, san đất, cào, xúc,...

- Sản xuất máy đóng, máy ép cọc, máy trải vữa, trải nhựa đường, máy rải bê tông...;

- Sản xuất máy trộn khoáng chất với nhựa đường;

- Sản xuất máy kéo đặt đường ray và máy kéo được sử dụng trong xây dựng hoặc khai thác;

- Sản xuất lưỡi máy ủi hoặc lưỡi máy ủi đất góc;

- Sản xuất xe đẩy.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị nâng và thiết bị điều khiển được phân vào nhóm 28160 (Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp);

- Sản xuất máy kéo khác được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp), 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất dụng cụ máy cho làm đá, bao gồm máy cho chẻ đá hoặc làm sạch đá được phân vào nhóm 28220 (Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại);

- Sản xuất xe tải trộn bê tông được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác).

2825 - 28250: Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy sấy khô trong nông nghiệp;

- Sản xuất máy cho công nghiệp sản xuất bơ sữa như:

+ Máy tách kem,

+ Máy chế biến sữa (làm tinh khiết),

+ Máy biến đổi sữa (trộn bơ, làm bơ và đóng khuôn),

+ Máy làm phomat (làm thuần khiết, đúc khuôn, đóng)...,

- Sản xuất máy dùng trong công nghiệp nghiền hạt như:

+ Máy làm sạch, phân loại hạt, hoặc rau đậu khô (máy quạt, dần, tách,...),

+ Máy sản xuất bột và bột xay thô... (xay hạt, rây, làm sạch cám, tách vỏ).

- Sản xuất máy nghiền... được sử dụng để làm rượu, nước hoa quả...;

- Sản xuất máy cho công nghiệp làm bánh hoặc làm mì ống hoặc các sản phẩm tương tự;

- Lò bánh, trộn bột nhão, máy chia bột, máy thái, máy làm bánh...;

- Sản xuất máy móc và thiết bị cho chế biến thức ăn khác nhau như:

+ Máy làm bánh, kẹo, coca hoặc sôcôla; máy dùng để sản xuất đường, bia, chế biến thịt và gia cầm, máy dùng để chuẩn bị rau, lạc hoặc quả; chuẩn bị cá, cua hoặc thủy sản khác,

+ Máy cho việc lọc và tinh chế,

+ Máy khác cho công nghiệp sơ chế và sản xuất thức ăn và đồ uống.

- Sản xuất máy cho việc sơ chế hoặc chiết xuất mỡ động vật hoặc dầu thực vật;

- Sản xuất máy cho sơ chế thuốc lá và làm xì gà hoặc thuốc lá, thuốc ống hoặc thuốc nhai;

- Sản xuất máy, thiết bị và dụng cụ để nấu hoặc làm nóng thức ăn trong khách sạn, nhà hàng.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị tiệt trùng thức ăn và sữa được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);

- Sản xuất máy đóng gói, bọc và cân được phân vào nhóm 28190 (Sản xuất máy thông dụng khác);

- Sản xuất máy làm sạch, phân loại hoặc nghiền trứng, quả hoặc các nông sản khác (trừ hạt, thóc, rau đậu khô) được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp).

2826 - 28260: Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy dệt như:

+ Máy cho sơ chế, sản xuất, vẽ, dệt hoặc cắt vải nhân tạo, nguyên liệu hoặc sợi,

+ Sản xuất máy cho việc sơ chế sợi dệt: Quay tơ, quấn chỉ và các máy có liên quan...,

+ Máy dệt, bao gồm cả dệt tay,

+ Máy đan len,

+ Máy cho làm lưới, vải tuyn, ren, dải viền...

- Sản xuất máy phụ trợ hoặc thiết bị của máy dệt như: Máy dệt vải hoa, máy ngừng tự động, máy thay đổi con suốt, trục quay và bánh đà trục quay...;

- Sản xuất máy dệt in;

- Sản xuất máy để chế biến sợi như: Tẩy trắng, nhuộm, hồ, hoàn thiện, ngâm sợi dệt; máy cuộn tơ, tháo, gập, cắt hoặc trang trí sợi dệt;

- Sản xuất máy giặt, là như: Bàn là..., máy giặt và máy sấy, máy giặt khô;

- Sản xuất máy khâu, đầu máy khâu và kim máy khâu (cho gia dụng hoặc không cho gia dụng);

- Sản xuất máy sản xuất hoặc hoàn thiện vải nỉ hoặc không pha len;

- Sản xuất máy thuộc da như: Máy sơ chế, thuộc hoặc làm da, máy làm giày hoặc sửa giày hoặc các chi tiết khác của da, da thuộc hoặc da lông thú.

Loại trừ:

- Sản xuất giấy hoặc giấy bìa sử dụng cho máy dệt vải hoa được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất máy giặt và máy sấy gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất bàn là loại cán láng được phân vào nhóm 28190 (Sản xuất máy thông dụng khác);

- Sản xuất máy sử dụng đóng sách được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác).

2829: Sản xuất máy chuyên dụng khác

Nhóm này gồm: Sản xuất các máy sử dụng đặc biệt chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất máy phô tô được phân vào nhóm 28170 (Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính));

- Sản xuất máy móc và thiết bị làm cao su cứng, nhựa cứng và thủy tinh lạnh được phân vào nhóm 28220 (Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại);

- Sản xuất khuôn thỏi được phân vào nhóm 28230 (Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim).

28291: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng

Nhóm này gồm: Sản xuất máy làm ngói, gạch lát nền hoặc tường, bột làm đồ gốm, sứ; chất tổng hợp, ống dẫn, điện cực than chì,...

28299: Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy làm bột giấy;

- Sản xuất máy làm hoặc hoàn thiện giấy và giấy bìa;

- Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa;

- Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa;

- Sản xuất máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: Máy đẩy, đúc, bơm hơi lốp hoặc máy đắp lại lốp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt;

- Sản xuất máy in, máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dệt và các nguyên liệu khác;

- Sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn;

- Sản xuất máy in 3D;

- Sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau;

- Sản xuất máy và thiết bị biến đổi khác nhau như:

+ Sản xuất máy để lắp đèn điện, ống (van) hoặc bóng đèn,

+ Sản xuất máy cho sản xuất hoặc các công việc làm nóng thủy tinh, sợi thủy tinh,

+ Sản xuất máy móc cho việc tách chất đồng vị.

- Sản xuất thiết bị liên kết và cân bằng lốp xe, thiết bị cân bằng khác;

- Sản xuất hệ thống bôi trơn trung tâm;

- Sản xuất thiết bị hạ cánh máy bay, máy phóng máy bay vận tải và thiết bị liên quan;

- Sản xuất giường thuộc da;

- Sản xuất thiết bị phát bóng tự động (Ví dụ: thiết bị đặt pin);

- Sản xuất thiết bị tập bắn, bơi lội và các thiết bị giải trí khác.

29: SẢN XUẤT Ô TÔ VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC

Ngành này gồm: Sản xuất xe có động cơ dùng để vận chuyển người và hàng hóa. Sản xuất các thiết bị và phụ tùng khác nhau, cũng như sản xuất xe moóc và bán rơ moóc; các hoạt động làm thay đổi lớn cho xe có động cơ.

Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ trong nhóm này được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác).

291 - 2910 - 29100: Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Sản xuất xe điện, xe động cơ đốt trong, xe hybrid (xe lai điện), ô tô không người lái.

Cụ thể:

- Sản xuất ô tô chở khách;

- Sản xuất xe động cơ thương mại như: Xe tải, xe kéo trên đường cho xe bán rơ moóc...

- Sản xuất xe buýt, xe buýt điện và xe buýt đường dài;

- Sản xuất động cơ xe, bao gồm động cơ điện;

- Sản xuất xe có động cơ khác như:

+ Xe chạy bằng máy trên tuyết và băng, xe trong sân golf, thủy phi cơ,

+ Xe quét đường,

+ Xe tải có lắp đặt cần cẩu,

- Xe địa hình (ATV), xe đua nhỏ và các xe kéo tương tự bao gồm xe đua.

Nhóm này cũng gồm: Tái sản xuất xe có động cơ.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho mô tô, xe thô sơ được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất pít tông, vòng pít tông và bộ chế hoà khí được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));

- Sản xuất xe kéo nông nghiệp và lâm nghiệp được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp);

- Sản xuất máy xúc chuyên dụng cho ngành đường sắt được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất máy kéo sử dụng trong xây dựng và khai khoáng được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất xe tải gom rác được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất thân xe có động cơ, ví dụ như xe chữa cháy, thư viện lưu động, xe trộn bê tông,... được phân vào nhóm 29200 (Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc);

- Sản xuất xe bọc thép để vận chuyển hàng hóa được phân vào nhóm 29200 (Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc);

- Sản xuất các thiết bị điện cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất thiết bị và linh kiện cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất xe tăng và xe quân sự được phân vào nhóm 30400 (Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội);

- Bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phụ tùng cho xe có động cơ được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác).

- Sản xuất xe công xưởng có lắp cần cẩu được phân vào nhóm 28160 (Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp).

292 - 2920 - 29200: Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thân xe, gồm cabin cho xe có động cơ, ví dụ như xe chữa cháy, thư viện lưu động, xe bọc thép, xe trộn bê tông;

- Trang bị bên ngoài các loại xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc;

- Sản xuất rơ moóc và bán rơ moóc như xe bồn chở xăng dầu, rơ moóc có thân kín hoặc thân mở, rơ moóc có mui...;

- Tân trang và cải tạo xe cơ giới;

- Sản xuất contenơ (bao gồm cả contenơ để vận chuyển chất lỏng) được thiết kế và trang bị đặc biệt để vận chuyển bằng một hoặc nhiều phương thức vận tải;

- Sản xuất khung gầm cho xe rơ moóc.

Loại trừ:

- Sản xuất rơ moóc và bán rơ moóc đặc biệt sử dụng cho nông nghiệp được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp);

- Sản xuất bộ phận và các thiết bị đi kèm thân xe cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất xe thô sơ dùng cho động vật kéo được phân vào nhóm 30990 (Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất xe tăng và các phương tiện chiến đấu quân sự khác được phân vào nhóm 30400 (Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội).

293 - 2930 - 29300: Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các bộ phận và thiết bị thay đổi cho xe có động cơ như: Phanh, hộp số, trục xe, bánh xe, hệ thống giảm sóc, bộ tản nhiệt, giảm thanh, ống xả, xúc tác, khớp ly hợp, bánh lái, cột và hộp lái;

- Sản xuất thiết bị và phụ tùng cho thân xe có động cơ như: Dây an toàn, túi không khí, cửa sổ, hãm xung;

- Sản xuất ghế ngồi trong xe;

- Sản xuất thiết bị điện cho xe có động cơ như máy phát điện, máy dao điện, phích cắm sáng, hệ thống dây đánh lửa, hệ thống cửa sổ và cửa ra vào điện, lắp đặt các thiết bị đo lường vào động cơ, điều chỉnh nguồn điện, đèn...

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất khung gầm (không có động cơ) cho xe có động cơ;

- Sản xuất mô-đun biến tần và pin nhiên liệu cho xe có động cơ.

Loại trừ:

- Sản xuất các loại săm được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su);

- Sản xuất vòi và dây đeo bằng cao su và các sản phẩm từ cao su khác được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su);

- Sản xuất pin cho động cơ được phân vào nhóm 27200 (Sản xuất pin và ắc quy);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho xe có động cơ được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất pít tông, vòng pít tông và bộ chế hoà khí được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));

- Sản xuất máy bơm cho xe có động cơ và động cơ được phân vào nhóm 28130 (Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác);

- Bảo dưỡng, sửa chữa và thay đổi nhỏ cho xe có động cơ được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác).

30: SẢN XUẤT PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI KHÁC

Ngành này gồm: Sản xuất thiết bị vận tải để đóng tàu và sản xuất thuyền, sản xuất đầu máy xe lửa và lăn đường ray, sản xuất tàu vũ trụ, máy bay, xe máy, xe đạp và sản xuất các phụ tùng của chúng, không thuộc các mã ngành khác.

301: Đóng tàu và thuyền

Nhóm này gồm: Đóng tàu, thuyền, du thuyền và các cấu kiện nổi khác dùng cho vận tải và các mục đích thương mại khác cũng như cho mục đích thể thao, giải trí và quân sự.

3011 - 30110: Đóng tàu và cấu kiện nổi

Nhóm này gồm: Đóng tàu dân sự và quân sự (trừ tàu cho thể thao hoặc giải trí) và xây dựng cấu kiện nổi.

Cụ thể:

- Đóng tàu thương mại: Tàu chở khách, phà, tàu chở hàng, xà lan, tàu dắt...;

- Đóng tàu chiến, tàu quân sự;

- Đóng tàu đánh cá, tàu chế biến cá và các loại tàu khác dùng để chế biến hoặc bảo quản sản phẩm thủy sản;

- Sản xuất máy bay không người lái có thể lặn.

Nhóm này cũng gồm:

- Đóng tàu di chuyển bằng đệm không khí (trừ loại tàu dùng cho giải trí);

- Xây dựng dàn khoan nổi hoặc chìm;

- Thiết lập cấu kiện nổi: Sàn tàu nổi, thuyền phao, giếng kín, giàn nổi, phao cứu đắm, xà lan nổi, xà lan bốc dỡ hàng, cần trục nổi, mảng hơi không thể tái tạo...;

- Sản xuất các bộ phận cho tàu và cho cấu kiện nổi.

Loại trừ:

- Sản xuất các bộ phận cho tàu không phải bộ phận thân tàu chính như:

+ Sản xuất buồm được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)),

+ Sản xuất chân vịt tàu được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu),

+ Sản xuất mỏ neo thép hoặc sắt được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu),

+ Sản xuất động cơ tàu thủy được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)).

- Sản xuất thiết bị định vị cho tàu được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho tàu được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất động cơ cho thủy phi cơ, xe lưỡng cư được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất xuồng hơi hoặc bè mảng cho giải trí được phân vào nhóm 30120 (Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí);

- Sửa chữa đặc biệt và bảo dưỡng cho tàu và hệ thống nổi được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Phá tàu cũ được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Lắp đặt nội thất bên trong cho tàu thuyền được phân vào nhóm 43300 (Hoàn thiện công trình xây dựng).

3012 - 30120: Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xuồng hơi và bè mảng để thể thao và giải trí;

- Đóng thuyền buồm có hoặc không có trợ lực;

- Đóng xuồng máy;

- Đóng tàu đệm không khí dùng cho giải trí;

- Đóng du thuyền;

- Đóng thủy phi cơ cá nhân;

- Đóng tàu du lịch và thuyền thể thao khác như: Thuyền bơi, ca nô, xuồng.

Nhóm này cũng gồm: Chuyển đổi thuyền giải trí và thể thao tại nhà máy.

Loại trừ:

- Sản xuất bộ phận của tàu giải trí và tàu thể thao như:

+ Sản xuất buồm được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)),

+ Sản xuất mỏ neo sắt hoặc thép được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu),

+ Sản xuất động cơ tàu thủy được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)).

- Đại tu động cơ tàu, thuyền giải trí và thể thao tại nhà máy được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);

- Sản xuất ván thuyền buồm và ván lướt sóng được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao);

- Bảo dưỡng, sửa chữa tàu giải trí được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Cho thuê thuyền giải trí và thuyền buồm có kèm thuyền trưởng được phân vào nhóm 5011 (Vận tải hành khách ven biển và viễn dương), 5012 (Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương);

- Cho thuê thuyền giải trí và du thuyền không kèm thuyền trưởng được phân vào nhóm 77210 (Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí).

302 - 3020 - 30200: Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đầu máy điện, đầu diesel, hơi nước và đầu máy xe lửa khác;

- Sản xuất toa khách xe lửa hoặc xe điện tự động, xe tải và toa trần;

- Bảo dưỡng hoặc dịch vụ xe lửa và xe điện;

- Sản xuất toa xe điện hoặc xe lửa nói chung, không tự động như toa hành khách, toa chở hàng hóa, toa thùng, toa tải hàng tự phóng điện, vòi lấy nước, toa nước...;

- Sản xuất những bộ phận đặc biệt của đầu máy và toa xe lửa như: Giá chuyển hướng, trục xe và bánh xe, phanh và các bộ phận của phanh; moóc và các bộ phận nối, giảm xóc và các bộ phận giảm xóc; thùng và khung toa; thân, nối hành lang, thiết bị chiếu sáng...;

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất đầu máy và toa xe lửa khai thác mỏ;

- Sản xuất hiệu lệnh cơ khí và điện tử, thiết bị điều khiển giao thông và an toàn cho tàu hỏa, tàu điện, đường bộ, đường thủy, các phương tiện đỗ và sân bay;

- Sản xuất đầu máy trong khai thác mỏ và các xe chạy đường ray dùng trong khai thác mỏ;

- Sản xuất ghế ngồi tàu hỏa;

- Sản xuất thiết bị mô phỏng vận chuyển đường sắt.

Loại trừ:

- Sản xuất đường ray chưa lắp ráp được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang);

- Sản xuất thiết bị cố định đường ray được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu).

- Sản xuất động cơ điện không dùng cho xe cơ giới được phân vào nhóm 2710 (Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện);

- Sản xuất hiệu lệnh điện tử, thiết bị điều khiển giao thông và an toàn cho đường sắt được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất động cơ và tua bin (trừ động cơ xe cơ giới, máy bay và động cơ xe đạp) được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));

- Sản xuất động cơ tàu thủy được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)).

303 - 3030 - 30300: Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy bay vận tải hàng hóa và hành khách, cho mục đích quốc phòng, cho thể thao và các mục đích khác;

- Sản xuất máy bay trực thăng;

- Sản xuất tàu lượn, khung diều tàu lượn;

- Sản xuất khí cầu điều khiển được và khí cầu đốt nóng không khí;

- Sản xuất các bộ phận và phụ tùng của máy bay như:

+ Linh kiện chính như thân máy bay, cánh, cửa, bề mặt điều khiển, thiết bị hạ cánh, thùng nhiên liệu, vỏ động cơ máy bay, thiết bị chiếu sáng...

+ Cánh quạt máy bay, khối quay máy bay lên thẳng và khối động cơ đẩy,

+ Máy và động cơ trên máy bay,

+ Các bộ phận của máy bay phản lực và tua bin phản lực cánh quạt cho máy bay.

- Sản xuất phụ tùng hạ cánh máy bay, bộ phận hãm...

- Sản xuất máy bay đào tạo phi công dưới đất;

- Sản xuất máy bay không người lái dân sự, không phải để giải trí;

- Sản xuất máy bay không người lái quân sự;

- Sản xuất tàu vũ trụ và động cơ hạ cánh tàu vũ trụ, vệ tinh nhân tạo, tàu thăm dò vũ trụ không người lái, trạm quỹ đạo, tàu con thoi.

Nhóm này cũng gồm:

- Đại tu và thay đổi máy bay hoặc động cơ máy bay;

- Sản xuất ghế ngồi cho máy bay.

Loại trừ:

- Sản xuất dù được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục));

- Sản xuất vũ khí và đạn quân sự được phân vào nhóm 25200 (Sản xuất vũ khí và đạn dược);

- Sản xuất thiết bị viễn thông cho vệ tinh nhân tạo được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất thiết bị máy bay và thiết bị hàng không được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);

- Sản xuất hệ thống điều khiển không quân được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho máy bay được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất các bộ phận đánh lửa và các bộ phân điện khác cho động cơ đốt trong được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất pít tông, vòng pít tông và bộ chế hoà khí được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));

- Sản xuất phụ tùng hạ cánh máy bay, máy phóng máy bay và thiết bị liên quan được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác);

- Sản xuất máy bay không người lái cho mục đích giải trí (đồ chơi máy bay không người lái) được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi).

304 - 3040 - 30400: Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội

Nhóm này gồm: Sản xuất phương tiện chiến đấu quân sự, có hoặc không trang bị vũ khí và các bộ phân của các phương tiện đó.

Cụ thể:

- Sản xuất xe tăng;

- Sản xuất xe chiến đấu bọc thép để chở người;

- Sản xuất xe bọc thép tiếp tế hoặc xe cứu hộ bọc thép có cần cẩu;

- Sản xuất thiết bị quân sự dùng cả cho địa hình dưới nước và trên cạn có trang bị;

- Sản xuất xe tăng điều khiển từ xa;

- Sản xuất thân xe chiến đấu bọc thép và các bộ phận của chúng, như: tháp pháo bọc thép, cửa và vỏ bọc thép;

- Sản xuất các tấm bọc thép dùng làm bộ phận của xe chiến đấu quân sự;

- Sản xuất dải xích và bánh xe đặc biệt, bánh xe dẫn động cho xe chiến đấu bọc thép.

Nhóm này cũng gồm: Đại tu, cải tiến và nâng cấp xe chiến đấu quân sự tại nhà máy.

Loại trừ:

- Sản xuất vũ khí và đạn dược được phân vào nhóm 25200 (Sản xuất vũ khí và đạn dược);

- Sản xuất xe khách và xe tải có giáp nhẹ hoặc có giáp có thể tháo rời được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất tàu quân sự được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cấu kiện nổi);

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện chiến đấu được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);

- Sản xuất máy bay không người lái cho mục đích quân sự được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan).

309: Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Sản xuất thiết bị vận tải ngoài xe có động cơ, thiết bị vận tải đường sắt, đường thủy, đường không hoặc vũ trụ và thiết bị quân sự.

3091 - 30910: Sản xuất mô tô, xe máy

Nhóm này gồm:

- Sản xuất mô tô, xe máy có bàn đạp;

- Sản xuất động cơ cho xe mô tô;

- Sản xuất mô tô ba bánh;

- Sản xuất bộ phận và phụ tùng của xe mô tô, ví dụ như phanh, hộp số, ly hợp, bánh xe, bộ giảm thanh và ống xả và các bộ phận của chúng.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất phương tiện vận chuyển cá nhân, ví dụ như ván trượt điện, xe trượt scooter.

Loại trừ:

- Sản xuất lốp xe cao su dùng cho xe mô tô được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su);

- Sản xuất xe đạp được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật);

- Sản xuất xe đạp có động cơ điện phụ trợ được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật);

- Sản xuất xe cho người khuyết tật được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật).

3092 - 30920: Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xe đạp không có động cơ và các xe đạp khác, bao gồm xe đạp ba bánh (chuyên chở), xe nhiều người ngồi, xe đạp hai bánh và xe ba bánh cho trẻ em;

- Sản xuất các bộ phận và phụ tùng xe đạp, ví dụ như khung, phuộc, vành và nan hoa bánh xe, trục, phanh, yên xe, bàn đạp, bánh răng và bộ truyền động.

- Sản xuất xe đạp có động cơ điện phụ trợ;

- Sản xuất xe cho người khuyết tật có hoặc không có động cơ;

- Sản xuất bộ phận và phụ tùng xe cho người khuyết tật;

- Sản xuất xe nôi cho trẻ sơ sinh và các bộ phận của chúng.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất xe đạp điện (tức là xe đạp có động cơ không cần đạp để di chuyển).

Loại trừ:

- Sản xuất lốp và săm cao su dùng cho xe đạp được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su);

- Sản xuất đồ chơi có tay lái, bao gồm xe đạp và xe ba bánh bằng nhựa được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi).

3099 - 30990: Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xe kéo bằng động vật: Xe lừa kéo, xe trâu bò kéo...;

- Xe cút kít, xe kéo tay, xe đẩy trong siêu thị và các loại tương tự.

Loại trừ:

- Xe tải sử dụng trong các nhà máy có được lắp đặt với thiết bị nâng nhấc hay không, hay được kéo bằng tay (bao gồm xe tải kéo tay) được phân vào nhóm 28160 (Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp);

- Xe kéo trang trí trong nhà hàng, như xe chở thức ăn được phân vào nhóm 310 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế).

31: SẢN XUẤT GIƯỜNG, TỦ, BÀN, GHẾ

Ngành này gồm:

Sản xuất đồ đạc và các thiết bị có liên quan và các bộ phận của chúng, trừ các tấm và phiến kính, đá, bê tông, gốm hoặc vật liệu tương tự làm bộ phận của chúng. Quá trình này được sử dụng trong sản xuất thiết bị nội thất bằng phương pháp tiêu chuẩn lắp đặt vật liệu và linh kiện, bao gồm cắt, đúc, dát. Thiết kế các chi tiết, về cả thẩm mỹ và chức năng, là một nội dung quan trọng trong quá trình sản xuất.

Một số công đoạn trong sản xuất thiết bị nội thất cũng tương tự như quá trình sản xuất trong các công đoạn sản xuất khác. Ví dụ, quá trình cắt và lắp đặt trong sản xuất gỗ được phân ở ngành 16 (Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện). Tuy nhiên, nhiều quá trình sản xuất phân biệt sản xuất thiết bị nội thất gỗ với sản xuất các sản phẩm gỗ. Tương tự, sản xuất thiết bị nội thất kim loại sử dụng kỹ thuật sản xuất sản phẩm hình cuộn được phân vào ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)). Quá trình đúc thiết bị nội thất bằng nhựa cũng tương tự như đúc các sản phẩm nhựa khác. Tuy nhiên, sản xuất thiết bị nội thất bằng nhựa có xu hướng là một hoạt động chuyên biệt.

310: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế

3101 - 31010: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ

Nhóm này gồm: Sản xuất đồ đạc các loại bằng gỗ ở mọi nơi và cho các mục đích khác nhau. Đồ đạc được coi là làm bằng gỗ nếu khung của nó được làm bằng gỗ hoặc nếu không có khung thì thành phần vật là gỗ liệu chính. Thuật ngữ "gỗ" trong nhóm này cũng được áp dụng cho tre và các vật liệu khác có tính chất gỗ.

Cụ thể:

- Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho văn phòng, phòng làm việc, khách sạn, nhà hàng, nơi công cộng và gia dụng;

- Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho nhà hát, rạp chiếu phim;

- Sản xuất ghế và chỗ ngồi cho thiết bị vận tải bằng gỗ;

- Sản xuất ghế sôfa, giường sôfa và bộ sôfa;

- Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ trong vườn;

- Sản xuất đồ nội thất bằng gỗ đặc biệt cho cửa hàng: quầy thu tiền, giá trưng bày, kệ, ngăn, giá...;

- Sản xuất đồ đạc văn phòng bằng gỗ;

- Sản xuất đồ đạc nhà bếp bằng gỗ;

- Sản xuất đồ đạc gỗ cho phòng ngủ, phòng khách, vườn...

- Sản xuất tủ gỗ cho máy khâu, tivi...;

- Sản xuất ghế dài, ghế đẩu cho phòng thí nghiệm, chỗ ngồi khác cho phòng thí nghiệm, đồ đạc cho phòng thí nghiệm (như tủ và bàn);

- Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho y tế, phẫu thuật, nha sĩ và thú y;

- Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho nhà thờ, trường học, nhà hàng.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoàn thiện việc bọc ghế và chỗ ngồi bằng gỗ bằng vật liệu dùng để bọc đồ đạc;

- Hoàn thiện đồ gỗ nội thất như phun, vẽ, đánh xi và nhồi đệm;

- Sản xuất đồ đỡ đệm bằng gỗ;

- Gia công một số chi tiết cho sản phẩm tủ thờ;

- Sản xuất các bộ phận và phụ kiện của đồ đạc bằng gỗ.

3102 - 31020: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại

Nhóm này gồm:

Sản xuất các đồ đạc như trên bằng kim loại ở mọi nơi và cho các mục đích khác nhau.

3109 - 31090: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác

Nhóm này gồm:

Sản xuất các đồ đạc như trên bằng các loại chất liệu (trừ gỗ, đá, bê tông và gốm) ở mọi nơi và cho các mục đích khác nhau.

Loại trừ:

- Sản xuất gối, nệm, chăn, chăn lông vịt được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục));

- Sản xuất đệm cao su hơi được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su);

- Sản xuất đồ đạc bằng gốm, bê tông và đá được phân vào nhóm 23930 (Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác), 23950 (Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao), 23960 (Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng hoặc đèn được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất ghế ô tô, ghế tàu hỏa, ghế máy bay được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác), 30200 (Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray), 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);

- Bảng đen được phân vào nhóm 28170 (Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính));

- Lắp đặt, bộ phận lắp đặt và phụ tùng lắp đặt, lắp đặt thiết bị đồ đạc thư viện được phân vào nhóm 43300 (Hoàn thiện công trình xây dựng).

32: CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO KHÁC

Ngành này gồm: Sản xuất các loại sản phẩm khác nhau không nằm ở các phần khác trong hệ thống ngành kinh tế quốc dân. Vì đây là một nhóm dư ra, nên các quá trình sản xuất, các nguyên liệu đầu vào và sử dụng các sản phẩm sản xuất có thể thay đổi rất rộng và các tiêu chí thông thường để phân các nhóm không được áp dụng.

321: Sản xuất đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan

Nhóm này gồm: Sản xuất đồ trang sức và trang sức mỹ ký.

3211 - 32110: Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan

Nhóm này gồm:

- Sản xuất ngọc trai nhân tạo;

- Sản xuất đá quý và đá bán quý, bao gồm đá công nghiệp và đá quý hoặc bán quý tái phục hồi hoặc nhân tạo;

- Làm kim cương;

- Sản xuất đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý hoặc đá quý hoặc đá nửa quý, hoặc kim loại quý tổng hợp và đá quý hoặc đá nửa quý hoặc các kim loại khác;

- Sản xuất các chi tiết vàng bạc bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý như: Đồ ăn như dao, dĩa, thìa bát đĩa..., ấm chén, các chi tiết vệ sinh, các chi tiết trong văn phòng, các chi tiết sử dụng trong tôn giáo...;

- Sản xuất các chi tiết kỹ thuật hoặc thí nghiệm bằng kim loại quý (trừ dụng cụ hoặc các phần tương tự): nồi nấu kim loại, bàn xẻng, thử cực dương của kim loại...;

- Đồng hồ bằng kim loại (quý); cổ tay áo, dây đồng hồ, hộp thuốc lá;

- Sản xuất đồng xu, bao gồm đồng xu dùng trong các phiên đấu thầu pháp lý, bằng hoặc không bằng kim loại quý.

Nhóm này cũng gồm: Chạm khắc sản phẩm kim loại quý hoặc không quý của cá nhân.

Loại trừ:

- Sản xuất dây đeo đồng hồ phi kim loại (bằng da, nhựa...) được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự; sản xuất yên đệm);

- Sản xuất các chi tiết bằng kim loại cơ sở mạ kim loại quý được phân vào ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);

- Sản xuất hộp đồng hồ được phân vào nhóm 2652 (Sản xuất đồng hồ);

- Sản xuất dây đeo đồng hồ kim loại thường được phân vào nhóm 32120 (Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan);

- Sản xuất đồ trang sức giả được phân vào nhóm 32120 (Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan).

3212 - 32120: Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan

Nhóm này gồm:

- Sản xuất y phục hoặc đồ trang sức giả như:

+ Nhẫn, vòng tay, vòng cổ, trâm cài, hoa tai và các chi tiết trang sức tương tự được làm từ tấm kim loại thường mạ kim loại quý,

+ Đồ trang sức giả bao gồm đá giả như đá ngọc giả, kim cương giả,...

- Sản xuất dây đeo đồng hồ kim loại (trừ kim loại quý).

Loại trừ:

- Sản xuất đồ trang sức từ kim loại quý hoặc mạ kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan);

- Sản xuất đồ trang sức bao gồm đá ngọc thật được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan);

- Sản xuất dây đeo đồng hồ kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan).

322 - 3220 - 32200: Sản xuất nhạc cụ

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đàn dây;

- Sản xuất dụng cụ bàn phím có dây, bao gồm cả piano tự động;

- Sản xuất đàn hộp có bàn phím, bao gồm đàn hơi và các đàn có bàn phím tương tự;

- Sản xuất đàn accoóc và dụng cụ tương tự, bao gồm đàn thổi bằng miệng;

- Sản xuất đàn gió;

- Sản xuất nhạc khí gõ, ví dụ như trống, xylophone, cumbal, castanet, maraca;

- Sản xuất nhạc cụ âm thanh mà âm thanh được tạo ra hoặc phải được khuếch đại bằng điện, như: đàn piano kỹ thuật số; đàn synthesizer;

- Sản xuất đàn hộp;

- Sản xuất các phụ tùng nhạc cụ như: Máy nhịp, âm thoa, ống sáo điều chỉnh âm điệu, thẻ, đĩa nhạc và các cuộn cho dụng cụ cơ khí tự động...

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất sáo, còi và các dụng cụ thổi khác.

Loại trừ:

- Tái sản xuất đĩa, băng video và thu âm thanh được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Sản xuất microphone, âmly, loa phóng thanh, tai nghe và các bộ phận tương tự, được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất thiết bị ghi, thu thanh và tương tự được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất đồ chơi dạng nhạc cụ được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Sản xuất đàn oóc và các dụng cụ âm nhạc lịch sử khác được phân vào nhóm 33190 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác);

- Xuất bản đĩa, băng video và thu âm thanh được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Sản xuất điều chỉnh âm thanh piano được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

323 - 3230 - 32300: Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao

Nhóm này gồm: Sản xuất dụng cụ thể thao và điền kinh (trừ trang phục và giày, dép).

Cụ thể:

- Sản xuất các sản phẩm và thiết bị cho thể thao, cho các cuộc thi đấu trong nhà và ngoài trời, bằng mọi loại chất liệu như:

+ Bóng cứng, mềm và bóng cao su,

+ Vợt, gậy đánh gôn,

+ Ván trượt tuyết, sào, cọc chèo thuyền,

+ Thuyền buồm, thuyền lướt sóng,

+ Dụng cụ cần thiết cho câu cá, bao gồm cả lưới,

+ Dụng cụ cần thiết cho săn bắn, leo núi...

+ Găng tay da thể thao làm bằng da hoặc da tổng hợp,

+ Giày trượt băng, giày trượt tuyết...

+ Bồn bơi, bể bơi phao cho trẻ nhỏ,...;

+ Cung, nỏ,

+ Phòng tập thể dục, thể hình hoặc thiết bị điền kinh.

Loại trừ:

- Sản xuất buồm được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất quần áo thể thao được phân vào nhóm 14100 (Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));

- Sản xuất yên cương và bộ yên cương được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm);

- Sản xuất roi và tay cầm của roi đua được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm);

- Sản xuất giày thể thao được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép);

- Sản xuất vũ khí và đạn dược cho thể thao, săn bắn hoặc bắn mục tiêu được phân vào nhóm 25200 (Sản xuất vũ khí và đạn dược);

- Sản xuất cân kim loại được sử dụng cho môn cử tạ được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất xe thể thao không phải xe trượt băng và các loại xe tương tự được phân vào ngành 29 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác) và 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác);

- Sản xuất thuyền thể thao và giải trí được phân vào nhóm 30120 (Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí);

- Sản xuất bàn bi-a và dụng cụ ném bóng được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Sản xuất nút tai và nút tránh tiếng ồn (ví dụ cho bơi lội hoặc bảo vệ khỏi tiếng ồn) được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất các loại mũ bảo hiểm an toàn được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu);

- Sửa chữa đồ thể thao được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

324 - 3240 - 32400: Sản xuất đồ chơi, trò chơi

Nhóm này gồm:

Sản xuất búp bê, đồ chơi, như búp bê hoàn chỉnh, các bộ phận của búp bê, quần áo búp bê, phần chuyển động, đồ chơi, trò chơi (gồm cả điện), xe đạp trẻ con (trừ xe đạp bằng kim loại và xe ba bánh).

Cụ thể:

- Sản xuất búp bê và quần áo, phụ kiện cho búp bê;

- Sản xuất đồ chơi động vật;

- Sản xuất đồ chơi có bánh xe được thiết kế để cưỡi, bao gồm xe đạp và xe ba bánh;

- Sản xuất dụng cụ đồ chơi âm nhạc;

- Sản xuất các chi tiết cho hội chợ vui chơi, trên bàn hoặc trong phòng;

- Sản xuất bài tây;

- Sản xuất trò chơi và đồ chơi bằng giấy hoặc bìa;

- Sản xuất bàn để chơi trò bắn đạn, chơi xu, bi-a, bàn đặc biệt cho casino...;

- Sản xuất máy chơi game và đánh bạc;

- Sản xuất trò chơi điện tử: video giải trí, cờ...;

- Sản xuất kiểu thu nhỏ và kiểu tái tạo tương tự, tàu điện điện tử, bộ xây dựng...;

- Sản xuất trò chơi câu đố...;

- Sản xuất máy bay không người lái cho mục đích giải trí (đồ chơi máy bay không người lái)...

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất đồ chơi bằng vải.

Loại trừ:

- Sản xuất các chương trình trò chơi video được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất máy bay không người lái cho mục đích phi giải trí được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);

- Sản xuất xe đạp được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật);

- Sản xuất các sản phẩm mang tính hài ước và mới lạ được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu);

- Viết và xuất bản phần mềm cho trò chơi video giải trí được phân vào nhóm 5821 (Xuất bản trò chơi điện tử), 6211 (Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử).

325 - 3250: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng

Nhóm này gồm:

Sản xuất các dụng cụ và đồ đạc thí nghiệm, dụng cụ y tế và phẫu thuật, các thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị nha khoa, răng giả và các dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng.

Loại trừ:

- Sản xuất giày đặc biệt được sản xuất hàng loạt hỗ trợ vòm bàn chân được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép);

- Sản xuất bột và keo dán răng giả được phân vào nhóm 2023 (Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh);

- Sản xuất bông gòn, gạc, băng và các sản phẩm tương tự như: băng dán, thạch cao kết dính, thuốc đắp được ngâm tẩm bằng dược chất được phân vào nhóm 2100 (Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu);

- Sản xuất thiết bị điện trị liệu và thiết bị điện y tế được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);

- Sản xuất máy trợ thính được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);

- Sản xuất xe lăn được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật).

32501: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khăn trải phẫu thuật, chỉ và khăn y tế vô trùng;

- Sản xuất mặt nạ bảo vệ cá nhân, như: FFP2, FFP3, khẩu trang y tế;

- Sản xuất chất hàn răng và bột xi măng hàn răng (trừ chất dính răng giả hoặc bột hàn răng giả), sáp nha khoa và điều chế bột thạch cao nha khoa khác;

- Sản xuất lò thí nghiệm nha khoa;

- Sản xuất máy làm sạch siêu âm trong phòng thí nghiệm;

- Sản xuất máy khử trùng trong phòng thí nghiệm, máy li tâm phòng thí nghiệm;

- Sản xuất dụng cụ y tế, nha khoa, phẫu thuật hoặc thú y, như:

+ Bàn mổ,

+ Bàn khám nghiệm,

+ Giường bệnh với các thiết bị kèm theo,

+ Ghế chữa răng.

- Sản xuất các sản phẩm được thiết kế đặc biệt để sử dụng riêng cho cấy ghép trong y tế, phẫu thuật, nha kho hoặc thú y, như: các tấm kim loại để lại vĩnh viễn trong cơ thể để thay thế một phần hoặc toàn bộ xương;

- Sản xuất ống tiêm, kim tiêm, ống thông đường tiểu, ống thông dò...

- Sản xuất dụng cụ và thiết bị nha khoa;

- Sản xuất răng giả và các phụ kiện;

- Sản xuất mắt thủy tinh;

- Sản xuất nhiệt kế y tế;

- Sản xuất sản phẩm nhãn khoa, kính mắt, kính râm, kính áp tròng theo toa, kính áp tròng, kính bảo vệ mắt,...

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất thiết bị cơ điện để điều trị da;

- Sản xuất ghế massage chuyên nghiệp.

32502: Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất dụng cụ chỉnh hình như: Nạng, thắt lưng và băng giữ ngoại khoa, giấy và corset chỉnh hình, nẹp và những thiết bị bó xương khác,...;

- Sản xuất giày chỉnh hình được sản xuất để đo giày chỉnh hình và đế lót đặc biệt để chỉnh tình trạng chỉnh hình;

- Sản xuất thiết bị giúp ích cho người bệnh như: Máy giúp cho người khuyết tật đi lại,...;

- Sản xuất chân tay giả và các bộ phận giả khác của cơ thể...

329 - 3290 - 32900: Sản xuất khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như:

+ Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn,

+ Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác,

+ Sản xuất phao cứu sinh,

+ Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ: mũ thể thao),

+ Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy),

+ Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác,

+ Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn),

+ Sản xuất mặt nạ phòng độc.

- Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác...;

- Sản xuất bàn chải giày, quần áo;

- Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không;

- Sản xuất lõi bút chì;

- Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem rập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính;

- Sản xuất găng tay;

- Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ;

- Sản xuất các nút, khóa ấn, khóa móc, khóa trượt;

- Sản xuất thuốc lá điện tử;

- Sản xuất bật lửa thuốc lá và các loại bật lửa khác;

- Sản xuất các sản phẩm cho con người: Tẩu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọc chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, mi giả, bút kẻ lông mày;

- Sản xuất các sản phẩm khác: Nến, dây nến và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười, sàng, sảy, manơ canh...;

- Hoạt động nhồi bông thú;

- Làm con dấu.

Loại trừ:

- Sản xuất bấc đèn được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất quần áo lao động và phục vụ (ví dụ: quần áo bảo hộ lao động, đồng phục, áo khoác trong phòng thí nghiệm) được phân vào nhóm 14100 (Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));

- Sản xuất hình nộm, đồ trang trí bằng giấy được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất đồ trang trí bằng nhựa được phân bào nhóm 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic);

- Sản xuất khẩu trang bảo hộ cá nhân riêng lẻ được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

33: SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG VÀ LẮP ĐẶT MÁY MÓC, THIẾT BỊ

Ngành này gồm:

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc và thiết bị công nghiệp nhằm khôi phục lại máy móc thiết bị và các sản phẩm khác. Việc bảo dưỡng chung hay định kỳ các sản phẩm này bảo đảm chúng hoạt động hiệu quả và tránh các hỏng hóc và sửa chữa không cần thiết;

- Các hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng chuyên dụng. Một khối lượng khá lớn công việc sửa chữa cũng được các nhà sản xuất các sản phẩm máy móc thiết bị thực hiện, trong các trường hợp này việc xếp đơn vị tham gia vào các hoạt động sửa chữa và sản xuất này sẽ dựa vào nguyên tắc giá trị gia tăng mà theo thói thường các hoạt động kết hợp này thường được xếp vào sản xuất hàng hóa. Nguyên tắc tương tự cũng được áp dụng với hoạt động thương mại và sửa chữa kết hợp;

- Tái tạo và tái sản xuất máy móc thiết bị cũng được coi là hoạt động sản xuất;

Ngành này cũng gồm: Lắp đặt chuyên biệt máy móc.

Loại trừ:

- Làm sạch máy công nghiệp được phân vào nhóm 81290 (Dịch vụ vệ sinh khác);

- Lắp đặt thiết bị là một phần không thể tách rời của nhà cửa hoặc công trình tương tự, ví dụ: lắp đặt hệ thống đường dây điện, thang cuốn, lắp đặt hệ thống điều hoà không khí được phân vào phần xây dựng;

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy tính và thiết bị liên lạc được phân vào nhóm 951 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa và bảo dưỡng hàng hóa là tài sản cố định cũng như đồ tiêu dùng được phân vào sửa chữa và bảo dưỡng đồ gia dụng (ví dụ sửa chữa thiết bị văn phòng hay đồ nội thất được phân vào nhóm 95240 (Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự);

- Sửa chữa và bảo dưỡng đồ dùng gia đình được phân vào nhóm 952 (Sửa chữa, bảo dưỡng đồ dùng cá nhân và gia đình).

331: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn

Nhóm này gồm: Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn, máy móc và thiết bị gồm sửa chữa chuyên môn các sản phẩm sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo với mục đích khôi phục lại các sản phẩm kim loại, máy móc, thiết bị này và các sản phẩm khác đi vào hoạt động.

Nhóm này cũng gồm: Việc bảo dưỡng chung hay định kỳ các sản phẩm này bảo đảm chúng hoạt động hiệu quả và tránh các hỏng hóc và sửa chữa không cần thiết.

Loại trừ:

- Tái sản xuất hoặc tái chế tạo máy móc, thiết bị được phân vào mã tương ứng trong các ngành từ 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)) đến 31 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế);

- Làm sạch máy công nghiệp được phân vào nhóm 81290 (Dịch vụ vệ sinh khác);

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính và thiết bị liên lạc được phân vào nhóm 951 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa, bảo dưỡng đồ dùng gia đình được phân vào nhóm 952 (Sửa chữa, bảo dưỡng đồ dùng cá nhân và gia đình).

3311 - 33110: Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn của ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)) như:

+ Sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng đường ống,

+ Sửa chữa hàn cơ động,

+ Sửa chữa các thùng hàng hóa bằng thép của tàu thủy,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng các máy phát chạy hơi nước và khí khác.

- Sửa chữa, bảo dưỡng các bộ phận phụ cho việc sử dụng máy phát chạy hơi nước như: Tụ điện, bộ phận tiết kiệm (xăng...), nồi đun sôi, bộ thu nhiệt, ắc quy;

- Sửa chữa, bảo dưỡng lò phản ứng hạt nhân, loại trừ máy tách chất đồng vị;

- Sửa chữa, bảo dưỡng nồi hơi điện hoặc dùng cho ngành hàng hải;

- Sửa chữa phần tấm/bộ phận tấm của nồi hơi trung tâm và bộ tản nhiệt;

- Sửa chữa, bảo dưỡng vũ khí và quân nhu (bao gồm sửa chữa súng thể thao và giải trí).

Loại trừ:

- Mài dao và cưa được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị);

- Sửa chữa, bảo dưỡng xe đẩy hàng được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);

- Sửa chữa hệ thống lò sưởi trung tâm được phân vào nhóm 4322 (Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí);

- Dịch vụ sửa khóa được phân vào nhóm 80190 (Dịch vụ bảo đảm an toàn khác).

3312 - 33120: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị

Nhóm này gồm:

Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp hoặc thương mại như mài hoặc lắp đặt lưỡi và răng cưa máy móc hoặc cung cấp dịch vụ hàn sửa chữa (ví dụ như động cơ); sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và các máy móc nặng khác (ví dụ thiết bị bốc dỡ vật liệu và xe nâng, các công cụ máy, thiết bị làm lạnh thương mại, thiết bị xây dựng và máy móc khai thác mỏ), bao gồm cả máy móc thiết bị của ngành 28 (Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu).

Cụ thể:

- Sửa chữa, bảo dưỡng động cơ, trừ động cơ cho xe cơ giới, tàu thủy, thuyền và máy bay;

- Sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy xe lửa;

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy bơm, máy nén khí và thiết bị có liên quan;

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị sử dụng điện năng từ thủy lực;

- Sửa chữa van;

- Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống bánh răng và các bộ phận chuyển động của xe;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các lò luyện trong công nghiệp;

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nâng hạ và thiết bị vận chuyển bốc dỡ vật liệu;

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị làm lạnh công nghiệp và thiết bị lọc không khí;

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thông dụng cho mục đích thương mại;

- Sửa chữa các dụng cụ cầm tay dùng điện;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các dụng cụ và phụ tùng máy móc cắt kim loại và tạo hình kim loại cùng phụ kiện;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các dụng cụ máy móc khác;

- Bảo dưỡn, sửa chữa máy kéo nông nghiệp;

- Sửa chữa máy nông nghiệp, máy lâm nghiệp và lấy gỗ;

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị cho luyện kim;

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và khí đốt;

- Sửa chữa máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá;

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy sản xuất hàng dệt, quần áo và da;

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy làm giấy;

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy sản xuất nhựa và cao su;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc dùng cho mục đích chuyên dụng khác của ngành 28 (Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu);

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị cân;

- Sửa chữa máy bán hàng tự động;

- Sửa chữa máy tính tiền;

- Sửa chữa máy tính điện tử hoặc không;

- Sửa chữa máy chữ;

- Sửa chữa máy photocopy.

Loại trừ:

- Sửa chữa, bảo dưỡng động cơ tàu thủy và thuyền dân dụng được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Sửa chữa, bảo dưỡng động cơ máy bay dân dụng được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Sửa chữa, bảo dưỡng động cơ cho các phương tiện chiến đấu quân sự, tàu thuyền, máy bay và tàu vũ trụ được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)).

- Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các lò luyện trong công nghiệp và thiết bị đốt nóng khác được phân vào nhóm 4322 (Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí);

- Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thang máy và thang cuốn được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác);

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa, bảo dưỡng động cơ xe cơ giới được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác).

3313 - 33130: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị của nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển), 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp) và 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học), trừ những thiết bị được coi là đồ gia dụng;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển của nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển), cụ thể:

+ Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị động cơ máy bay,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị kiểm tra bộ phận thoát khí tự động,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khí tượng,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị kiểm tra và giám sát các tính chất hóa học, vật lý và điện,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng các công cụ dùng để điều tra,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ.

Nhóm này cũng gồm:

- Sửa chữa các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X quang, điện liệu pháp, điện y của nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp), cụ thể:

+ Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị siêu âm y tế,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng máy điều hoà nhịp tim,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng máy trợ thính,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng máy đo nhịp tim bằng điện,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nội soi,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chiếu chụp.

- Sửa chữa các dụng cụ và thiết bị quang học, tức là các thiết bị của nhóm 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học), nếu việc sử dụng chủ yếu trong thương mại như: kính lúp, ống nhòm, kính hiển vi (loại trừ loại dùng nghiên cứu electron và proton), kính thiên văn, lăng kính và thấu kính (loại trừ kính mắt), thiết bị chụp ảnh.

Loại trừ:

- Sửa chữa máy photocopy được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị);

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa máy chiếu của máy tính được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị liên lạc được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa tivi và máy quay video thương mại được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa máy quay video loại dùng cho gia đình được phân vào nhóm 95210 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng);

- Sửa chữa các loại đồng hồ được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

3314 - 33140: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện

Nhóm này gồm:

Sửa chữa, bảo dưỡng các hàng hóa của ngành 27, cụ thể:

- Sửa chữa, bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt;

- Sửa chữa, bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện và bộ môtơ máy phát điện;

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các rơle và bộ điều khiển công nghiệp;

- Sửa chữa, bảo dưỡng pin và ắc quy;

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.

Nhóm này cũng gồm: Sửa chữa, bảo dưỡng trạm xạc xe điện.

Loại trừ:

- Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị gia dụng được phân vào nhóm 95220 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình);

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị viễn thông được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử tiêu dùng được phân vào nhóm 95210 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng);

- Sửa chữa các loại đồng hồ được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

3315 - 33150: Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị vận tải của ngành 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác), trừ mô tô và xe đạp. Tuy nhiên, việc đóng lại hoặc đại tu tại nhà máy tàu thủy, đầu máy, ô tô và máy bay được phân vào ngành 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác);

- Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tàu thuyền;

- Sửa chữa, bảo dưỡng thuyền giải trí;

- Sửa các đầu máy xe lửa và toa xe (loại trừ việc làm mới hoặc chuyển đổi);

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy bay (loại trừ việc chuyển đổi, khảo sát và đại tu, làm mới);

- Sửa chữa, bảo dưỡng các động cơ máy bay;

- Sửa chữa xe ngựa và xe kéo bằng súc vật;

- Sửa chữa ghe xuồng.

Loại trừ:

- Tái tạo tàu thuyền tại nhà máy được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cấu kiện nổi);

- Tái tạo đầu máy và xe chạy đường sắt được phân vào nhóm 30200 (Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray);

- Sửa chữa máy bay tại nhà máy được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);

- Sửa chữa động cơ tàu thủy hoặc đường sắt được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị);

- Việc cạo gỉ và tháo dỡ tàu thủy được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô và xe máy được phân vào nhóm 95320 (Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy);

- Sửa xe đạp và xe lăn được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

3319 - 33190: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác

Nhóm này gồm: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị không nằm trong các mã khác của nhóm này.

Cụ thể:

- Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi;

- Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che;

- Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hóa chất;

- Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự;

- Sửa chữa máy chơi game và máy đánh bạc;

- Phục chế đàn organ và nhạc cụ tương tự;

- Sửa chữa giường bệnh.

Loại trừ:

- Sửa chữa các loại đồ dùng gia đình và văn phòng, tân trang các đồ đạc được phân vào nhóm 95240 (Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự);

- Sửa xe đạp được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu);

- Sửa quần áo được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

332 - 3320 - 33200: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

Nhóm này gồm:

Lắp đặt máy móc chuyên dụng. Tuy nhiên, việc lắp đặt thiết bị là bộ phận không thể thiếu của các toà nhà hoặc các cấu trúc tương tự, như lắp đặt dây dẫn điện, hệ thống chuông báo trộm hay lắp đặt hệ thống điều hòa, thang máy được xếp vào xây dựng.

Cụ thể:

- Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp;

- Lắp đặt, lắp ráp thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp;

- Lắp đặt các thiết bị công nghiệp khác, ví dụ: thiết bị liên lạc, máy tính lớn và máy tương tự, thiết bị chiếu xạ và điện y học...

- Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn;

- Hoạt động của thợ lắp máy;

- Lắp đặt thiết bị máy;

- Lắp đặt các thiết bị chơi bowling...;

- Lắp đặt máy móc và thiết bị kho bãi.

Nhóm này cũng gồm:

- Lắp đặt kệ, nhà kho quy mô lớn (không phải là một phần không thể thiếu của tòa nhà);

- Lắp đặt các trạm sạc độc lập.

Loại trừ:

- Lắp đặt trạm sạc trong hộp treo tường được phân vào ngành F (Xây dựng);

- Xây dựng kho hàng hoàn chỉnh được phân vào nhóm 410 (Xây dựng nhà các loại);

- Lắp đặt thang máy, thang cuốn, cửa tự động, hệ thống hút bụi,... được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác);

- Lắp đặt cửa, cầu thang, phụ kiện cửa hàng, đồ nội thất,... được phân vào nhóm 43300 (Hoàn thiện công trình xây dựng);

- Lắp dựng kết cấu thép cho kệ chứa hàng trong kho được phân vào nhóm 43900 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác);

- Lắp đặt (cài đặt) máy tính cá nhân được phân vào nhóm 62900 (Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác).

D: SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, KHÍ ĐỐT, NƯỚC NÓNG, HƠI NƯỚC VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Ngành này gồm:

- Hoạt động sản xuất, lưu trữ, giám sát, phân phối, mua bán và môi giới năng lượng điện, khí tự nhiên để cung cấp thông qua một hệ thống ống dẫn, đường dây ổn định lâu dài (mạng lưới). Ở đây, cũng bao gồm cả việc cung cấp điện, khí đốt, hơi nước, nước nóng và các loại tương tự trong khu công nghiệp hoặc khu nhà ở cao tầng;

- Hoạt động cung cấp điện và ga, bao gồm thu thập, giám sát và phân phối điện, ga. Nó cũng bao gồm cung cấp hơi nước và điều hoà không khí.

Loại trừ:

- Khai thác khí tự nhiên được phân vào nhóm 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);

- Hoạt động cung cấp nước và xử lý nước thải được phân vào ngành 36 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước), ngành 37 (Thoát nước và xử lý nước thải);

- Vận chuyển gas qua đường ống, tức là không qua mạng lưới phân phối được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).

35: SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, KHÍ ĐỐT, NƯỚC NÓNG, HƠI NƯỚC VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

351: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

Ngành này gồm: Việc sản xuất điện năng, việc chuyển điện từ nơi sản xuất đến các trung tâm phân phối và phân phối đến người sử dụng cuối cùng.

Ngành này cũng gồm: Bán và lưu trữ điện năng.

Loại trừ:

- Sản xuất, phân phối hơi nước và nước nóng được phân vào nhóm 353 (Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá);

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác được phân vào nhóm 354 (Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt).

3511: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo

Nhóm này gồm: Sản xuất điện từ các nguồn không tái tạo, ví dụ như khí tự nhiên, than đá, các sản phẩm dầu mỏ, than bùn và các nhiên liệu hóa thạch khác và các nguồn không tái tạo không phát thải như hạt nhân.

Loại trừ:

- Sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo được phân vào nhóm 3512 (Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo);

- Sản xuất điện từ việc đốt rác thải được phân vào nhóm 38211 (Sản xuất điện từ rác thải).

35111: Nhiệt điện than

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ than đá.

35112: Nhiệt điện khí

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ khí thiên nhiên.

35113: Điện hạt nhân

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng hạt nhân.

35119: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo khác

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ các nguồn năng lượng không tái tạo khác như: dầu diesel, hydro sản xuất từ nguồn năng lượng không tái tạo, tua bin khí....

3512: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo

Nhóm này gồm: Sản xuất điện từ các nguồn tái tạo, ví dụ như khí sinh học, thủy điện, gió, năng lượng mặt trời, địa nhiệt, thủy triều, sóng biển...

Loại trừ:

- Sản xuất điện từ các nguồn năng lượng không tái tạo được phân vào nhóm 3511 (Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo);

- Sản xuất điện từ việc đốt rác thải được phân vào nhóm 38211 (Sản xuất điện từ rác thải).

35121: Thủy điện

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng nước.

35122: Điện gió

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng gió.

35123: Điện mặt trời

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

35124: Điện sinh khối

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng sinh khối.

35125: Sản xuất điện hydro từ nguồn năng lượng tái tạo

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện hydro từ các nguồn năng lượng tái tạo.

35129: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo khác

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo khác như: sóng biển, thủy triều, địa nhiệt....

3513: Truyền tải và phân phối điện

Nhóm này gồm: Việc chuyển điện từ nơi sản xuất đến các trung tâm phân phối và phân phối đến người sử dụng cuối cùng.

35131: Truyền tải điện

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các hệ thống truyền tải, vận chuyển điện từ nơi sản xuất đến hệ thống phân phối;

- Hoạt động trao đổi điện và khả năng truyền tải điện, trừ thông qua các trung gian.

35132: Phân phối điện

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của hệ thống phân phối (tức là gồm có các tuyến dây, cột, đồng hồ đo và dây dẫn) vận chuyển điện từ nơi sản xuất hoặc hệ thống truyền tải đến người tiêu dùng cuối cùng;

- Thuê và cho thuê mạng lưới phân phối điện;

- Phân phối điện vào lưới điện chính;

- Bán điện cho người sử dụng;

- Chuyển đổi năng lượng điện thành dạng năng lượng có thể lưu trữ, lưu trữ năng lượng đó và sau đó chuyển đổi lại thành năng lượng điện, ví dụ như: hoạt động của các hệ thống lưu trữ thủy điện, hệ thống lưu trữ khí nén, hệ thống lưu pin,…

- Phân phối điện lưu trữ vào lưới điện chính.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện, ví dụ như: trạm sạc ô tô điện; xe máy, xe tay ga và xe đạp điện,…;

- Hoạt động của các trạm sạc cho các thiết bị điện tử, ví dụ như: điện thoại di động, máy tính xách tay,…

352 - 3520: Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khí đốt, lưu trữ và phân phối khí tự nhiên hoặc tổng hợp tới người tiêu dùng cuối cùng thông qua một hệ thống đường ống chính;

- Các hoạt động cung cấp gas riêng biệt bằng đường ống dẫn khí, chủ yếu là khoảng cách dài, nối người sản xuất với nhà phân phối khí hoặc giữa thành thị với nông thôn được phân vào nhóm hoạt động vận tải đường ống.

Loại trừ:

- Khai thác khí tự nhiên được phân vào nhóm 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý khí đốt mà sắp xếp việc mua bán khí đốt thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác được phân vào nhóm 35400 (Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt).

- Hoạt động của các lò than cốc được phân vào nhóm 19100 (Sản xuất than cốc);

- Sản xuất các sản phẩm dầu tinh chế được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch);

- Sản xuất khí đốt công nghiệp được phân vào nhóm 20111 (Sản xuất khí công nghiệp);

- Bán buôn nhiên liệu khí đốt được phân vào nhóm 4671 (Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan);

- Bán lẻ gas đựng trong chai được phân vào nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ));

- Bán thẳng nhiên liệu được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ) và nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ));

- Vận chuyển gas theo đường ống (đường dài), tức là không qua mạng lưới phân phối được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).

- Các hoạt động cung cấp gas riêng biệt bằng đường ống dẫn khí, chủ yếu là khoảng cách dài, nối người sản xuất với nhà phân phối khí hoặc giữa thành thị với nông thôn được phân vào nhóm hoạt động vận tải đường ống.

35201: Sản xuất khí đốt

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khí đốt cho mục đích cung cấp khí đốt từ than đá, phế phẩm của nông nghiệp hoặc rác thải;

- Sản xuất nhiên liệu khí với giá trị toả nhiệt đặc biệt từ quá trình lọc, pha trộn và các quá trình sản xuất khác các loại khí bao gồm cả khí tự nhiên.

Loại trừ:

- Sản xuất khí hữu cơ cơ bản, không sử dụng cho cung cấp năng lượng qua mạng lưới được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản);

- Sản xuất khí lò cao được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang);

- Sản xuất khí phụ phẩm sinh ra từ các bãi chôn lấp được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải).

35202: Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống

Nhóm này gồm:

- Vận chuyển, phân phối và cung cấp nhiên liệu khí các loại thông qua hệ thống ống dẫn chính;

- Lưu trữ và dịch vụ lưu trữ khí, ví dụ như bán khả năng lưu trữ khí đốt tự nhiên,...

- Bán khí đến người sử dụng thông qua ống dẫn chính;

- Trao đổi nhiên liệu khí và khả năng vận chuyển nhiên liệu khí, trừ thông qua các trung gian.

Loại trừ:

- Hoạt động của các lò than cốc được phân vào nhóm 19100 (Sản xuất than cốc);

- Sản xuất các sản phẩm dầu tinh chế và khí đốt hóa lỏng (LPG) được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch);

- Sản xuất khí đốt công nghiệp được phân vào nhóm 20111 (Sản xuất khí công nghiệp);

- Bán buôn nhiên liệu khí đóng chai được phân vào nhóm 4671 (Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan);

- Bán lẻ nhiên liệu khí cho xe cơ giới và xe máy được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ);

- Bán lẻ nhiên liệu sưởi ấm hộ gia đình và nhiên liệu khí đóng chai được phân vào nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ));

- Vận chuyển gas theo đường ống (đường dài), tức là không qua mạng lưới phân phối được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).

353 - 3530: Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá

35301: Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hoà không khí

Nhóm này gồm:

- Sản xuất, tập trung và phân phối hơi nước và nước nóng để đốt nóng, cung cấp năng lượng và các mục đích khác;

- Sản xuất và phân phối không khí lạnh, ví dụ như cung cấp điều hòa không khí,...;

- Sản xuất và phân phối nước lạnh cho mục đích làm mát.

Nhóm này cũng gồm: Lưu trữ năng lượng nhiệt.

Loại trừ:

- Sản xuất đá từ nước tự nhiên cho mục đích làm mát được phân vào nhóm 35302 (Sản xuất nước đá);

- Sản xuất hơi nước, nước nóng thông qua đốt rác thải được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải).

35302: Sản xuất nước đá

Nhóm này gồm: Sản xuất đá từ nước tự nhiên cho mục đích làm mát.

Loại trừ: Sản xuất đá ăn được phân vào nhóm 10500 (Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa).

354 - 3540 - 35400: Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác;

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý khí đốt mà sắp xếp việc mua bán khí đốt thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác;

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý cho trao đổi hàng hóa và khả năng phân phối nhiên liệu khí.

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý cho sản xuất, khả năng phân phối và truyền tải điện, trao đổi năng lượng điện.

Loại trừ:

- Lưu trữ và phân phối hoặc cung cấp điện cho người dùng thông qua hệ thống đường ống chính bởi nhà sản xuất được phân vào nhóm 351 (Sản xuất, truyền tải và phân phối điện);

- Lưu trữ và phân phối hoặc cung cấp khí tự nhiên cho người dùng qua hệ thống ống dẫn chính bởi nhà sản xuất được phân vào nhóm 352 (Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống);

- Dịch vụ trung gian vận chuyển nhiên liệu khí được phân vào nhóm 52310 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa).

E: CUNG CẤP NƯỚC; HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI

Ngành này gồm: Các hoạt động liên quan đến quản lý (bao gồm thu gom, xử lý sơ bộ, tái chế và loại bỏ) các loại rác như rác thải công nghiệp, rác thải gia đình thể rắn hoặc không phải rắn cũng như các khu vực bị nhiễm bẩn. Đầu ra của quá trình xử lý rác hoặc nước thải có thể bị loại bỏ hoặc trở thành đầu vào của quá trình sản xuất khác. Nguyên liệu thô thứ cấp là các vật liệu và sản phẩm có thể được sử dụng làm nguyên liệu thô bằng cách tái sử dụng hoặc thông qua tái chế hoặc phục hồi chất thải. Các hoạt động cung cấp nước cũng được phân nhóm vào ngành này vì chúng thường được thực hiện liên quan với các đơn vị tham gia vào hoạt động xử lý nước thải. Các hoạt động khắc phục các tòa nhà, địa điểm, đất, nước mặt và nước ngầm bị ô nhiễm (ví dụ: rừng ngập mặn, biển),... Các đơn vị thường đảm

nhận hoạt động xử lý chất thải của khách hàng và trở thành khách hàng của bên vận chuyển chất thải, sau đó tính phí khách hàng của họ cho dịch vụ xử lý chất thải và được phân vào nhóm ngành 38 (Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu) mặc dù các đơn vị này không tự cung cấp các dịch vụ đó nhưng họ phải chịu trách nhiệm thực hiện chúng. Hoạt động này được coi là việc thuê ngoài hoàn toàn một dịch vụ.

Ngành này cũng gồm: Thu giữ và lưu trữ các-bon.

Loại trừ:

- Hoạt động của các đại lý chất thải được phân vào nhóm 46101 (Đại lý bán hàng hóa);

- Bán buôn chất thải được phân vào nhóm 4679 (Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu).

36: KHAI THÁC, XỬ LÝ VÀ CUNG CẤP NƯỚC

Ngành này gồm: Khai thác, xử lý và phân phối nước cho người sử dụng. Khai thác nước ở các nguồn khác nhau cũng như phân phối nước bằng các cách khác nhau.

360 - 3600 - 36000: Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Ngành này gồm:

- Khai thác nước từ sông, hồ, ao, nước ngầm...;

- Thu nước mưa;

- Xử lý nước để cung cấp;

- Xử lý nước cho mục đích công nghiệp và các mục đích khác;

- Xử lý nước lợ, nước mặn để cung cấp nước như là sản phẩm chính;

- Cung cấp nước thông qua mạng lưới đường ống, bằng xe bồn chuyên chở hoặc các phương tiện khác;

Ngành này cũng gồm:

- Hoạt động của các kênh tưới nước;

- Cho thuê hệ thống cung cấp nước.

Loại trừ:

- Hoạt động của hệ thống tưới tiêu và thiết bị tưới tiêu cho mục đích nông nghiệp được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);

- Xử lý nước thải để tránh ô nhiễm được phân vào nhóm 3700 (Thoát nước và xử lý nước thải);

- Vận chuyển nước qua ống dẫn (đường dài) được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống);

- Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và các loại nước đóng chai khác được phân vào nhóm 11051 (Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai);

- Lắp đặt đồng hồ nước được phân vào nhóm 43221 (Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước);

- Đọc đồng hồ nước bởi bên thứ ba được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu).

37: THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Ngành này gồm: Hoạt động của hệ thống thoát nước hoặc cơ sở xử lý nước thải để thu dọn, xử lý và tiêu hủy nước thải.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động của các cơ sở xử lý nước thải để tái sử dụng, ví dụ như xử lý nước thải nông nghiệp, công nghiệp, nước rửa đường, nước mưa,...

370 - 3700: Thoát nước và xử lý nước thải

37001: Thoát nước

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải;

- Thu gom và vận chuyển nước thải từ người sử dụng, ví dụ như tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước.

- Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước, bao gồm thông cống.

Nhóm này cũng gồm:

- Hút và làm sạch hố xí, bể tự hoại, bồn rửa, bể chứa nước thải,…;

- Dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Loại trừ:

- Xây dựng hoặc sửa chữa hệ thống thoát nước được phân vào nhóm 42220 (Xây dựng công trình cấp, thoát nước);

- Vệ sinh và thông tắc đường ống thoát nước trong các tòa nhà được phân vào nhóm 43221 (Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước);

- Cho thuê nhà vệ sinh di động cấp nước trực tiếp được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

37002: Xử lý nước thải

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải để tái sử dụng, ví dụ như: nước thải nông nghiệp, công nghiệp, nước rửa đường, nước mưa… hoặc để bổ sung nhân tạo nước dưới đất, nước ngầm;

- Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải, ví dụ: sấy khô bùn thải trong quá trình xử lý nước thải…;

- Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải.

Loại trừ:

- Xử lý bùn thải được tạo ra từ quá trình xử lý nước thải bằng các công nghệ xử lý như phương pháp ủ hoặc phân hủy sinh học như ủ hiếu khí, ủ kỵ khí, đốt… có hoặc không thu hồi năng lượng được phân vào nhóm 38302 (Tái chế phế liệu phi kim loại);

- Xử lý nước mặt và nước ngầm bị ô nhiễm được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác).

38: HOẠT ĐỘNG THU GOM, XỬ LÝ VÀ TIÊU HỦY RÁC THẢI; TÁI CHẾ PHẾ LIỆU

Ngành này gồm: Thu gom, xử lý sơ bộ để tái chế hoặc tiêu hủy, tái chế và tiêu hủy chất thải và hoạt động của các cơ sở này. Việc thu gom chất thải chỉ nhằm mục đích hỗ trợ việc tái chế hoặc tiêu hủy do cùng một cơ sở thực hiện được coi là hoạt động tái chế chất thải hoặc xử lý chất thải.

Ngành này cũng gồm:

- Việc chuyên chở rác thải và hoạt động của các cơ sở tái chế phế liệu, tức là việc phân loại sắp xếp các nguyên, vật liệu có thể giữ lại từ vật thải thành nguyên liệu thô thứ cấp;

- Hoạt động của các đơn vị thực hiện việc quản lý chất thải của cơ sở sản xuất thay mặt cho cơ sở sản xuất chất thải. Các đơn vị này thường chịu trách nhiệm xử lý chất thải từ nhà sản xuất giao cho họ. Các hoạt động bao gồm: hoạt động trả, thu gom và thu lại bao bì đã qua sử dụng hoặc chất thải bao bì hoặc để tái chế và xử lý các sản phẩm được trả lại hoặc sản phẩm đã sử dụng.

Loại trừ: Bán buôn rác thải được phân vào nhóm 46797 (Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại).

381: Thu gom rác thải

Nhóm này gồm: Việc thu gom rác thải từ hộ gia đình và các cơ sở kinh doanh bằng túi, xe rác và thùng chứa,... Nó bao gồm việc thu gom rác thải độc hại và không độc hại, ví dụ như rác thải từ hộ gia đình, ắc quy đã qua sử dụng, dầu và mỡ nấu đã qua sử dụng, dầu thải ra từ tàu thuyền và dầu đã dùng của các gara ô tô, rác thải từ công trình xây dựng và bị phá hủy.

3811 - 38110: Thu gom rác thải không độc hại

Nhóm này gồm:

- Thu gom các chất thải rắn không độc hại (rác nhà bếp) trong khu vực địa phương, như là việc thu gom các rác thải từ hộ gia đình và các cơ sở kinh doanh bằng các túi rác, xe rác, thùng chứa,... có thể lẫn lộn cả các nguyên liệu có thể giữ lại để sử dụng;

- Thu gom các nguyên liệu có thể tái chế (đã phân loại hoặc chưa phân loại);

- Thu gom chất thải không độc hại có nguồn gốc từ động vật hoặc thực vật;

- Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng;

- Thu gom rác thải ở nơi công cộng;

- Thu gom rác thải sân vườn;

- Thu gom rác thải từ công trình xây dựng và bị phá hủy;

- Thu gom và dọn dẹp các mảnh vụn như cành cây và gạch vỡ;

- Thu gom rác thải đầu ra của các nhà máy công nghiệp;

- Hoạt động của các trạm gom rác không độc hại.

Loại trừ:

- Thu gom nước thải được phân vào nhóm 3700 (Thoát nước và xử lý nước thải);

- Thu gom rác độc hại được phân vào nhóm 3812 (Thu gom rác thải độc hại);

- Hoạt động của bãi chôn lấp rác thải không độc hại và lưu trữ vĩnh viễn rác thải không độc hại được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Hoạt động của cơ sở phân loại chất thải có thể tái chế được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Hoạt động của các cơ sở tái chế chất thải.

3812: Thu gom rác thải độc hại

- Nhóm này gồm: Việc thu gom rác thải độc hại ở dạng rắn hoặc dạng khác như chất gây nổ, chất gỉ sét, chất dễ cháy, chất độc, chất kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khoẻ con người và môi trường. Nó có thể được phân loại, xử lý, đóng gói và dán nhãn chất thải cho mục đích vận chuyển.

- Nhóm này cũng gồm:

+ Thu gom chất thải nguy nhiễm có nguồn gốc từ động vật;

+ Thu gom chất thải hạt nhân;

+ Thu gom dược phẩm hết hạn sử dụng,...

Loại trừ:

- Thu gom rác thải không độc hại được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại);

- Hoạt động của bãi chôn lấp rác thải độc hại và lưu trữ vĩnh viễn rác thải độc hại được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Khôi phục và dọn sạch các toà nhà hư hỏng, các khu mỏ, các vùng đất, nước mặt bị ô nhiễm như việc loại bỏ các amiăng được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác).

38121: Thu gom rác thải y tế

Nhóm này gồm: Thu gom rác thải từ các cơ sở y tế.

38129: Thu gom rác thải độc hại khác

Nhóm này gồm:

- Thu gom các loại rác thải độc hại ở dạng rắn hoặc dạng khác như chất gây nổ, chất gỉ sét, chất dễ cháy, chất độc, chất kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khoẻ con người và môi trường;

- Thu gom dầu đã qua sử dụng từ tàu thuyền hoặc gara ô tô;

- Thu gom rác thải độc hại sinh học;

- Ắc quy đã qua sử dụng;

- Hoạt động của các trạm chu chuyển các chất thải độc hại.

382: Xử lý và tiêu hủy rác thải

Nhóm này gồm: Việc xử lý trước khi bỏ đi các loại rác thải theo các cách thức đa dạng bằng các phương tiện khác nhau, cũng như xử lý rác thải hữu cơ với mục đích tiêu hủy; xử lý và tiêu hủy các động vật sống hoặc chết bị nhiễm độc và các chất thải do hư hỏng khác; xử lý và tiêu hủy các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái của các bệnh viện, vứt bỏ rác thải trên mặt đất hoặc dưới nước; chôn lấp rác thải; tiêu hủy các hàng hóa đã qua sử dụng như tủ lạnh nhằm mục đích loại bỏ các chất thải gây hại; tiêu hủy các chất thải bằng cách đốt cháy. Nhóm này còn bao gồm cả việc phát điện kết quả từ xử lý đốt chất thải.

Loại trừ:

- Xử lý và tiêu hủy nước thải được phân vào nhóm 3700 (Thoát nước và xử lý nước thải);

- Tái chế chất thải được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu).

3821: Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại

Nhóm này gồm:

Việc xử lý trước khi tiêu hủy và xử lý khác đối với các chất thải rắn và không rắn không độc hại, như:

- Hoạt động của các khu đất dùng cho tiêu hủy rác thải không độc hại;

- Tiêu hủy rác thải không độc hại bằng cách đốt cháy hoặc thiêu hủy hoặc bằng các phương pháp khác có hoặc không có dẫn đến sản xuất điện hoặc hơi nước, các nhiên liệu thay thế, khí đốt sinh học, tro, tro bay hoặc các sản phẩm cho mục đích sử dụng khác;

- Xử lý rác thải hữu cơ để tiêu hủy;

- Xử lý rác thải hữu cơ để chôn lấp hoặc lưu trữ vĩnh viễn;

- Sản xuất phân com pốt từ chất thải hữu cơ.

Nhóm này cũng gồm:

- Lưu trữ ngầm vĩnh viễn chất thải trong khoang địa chất sâu như mỏ muối hoặc mỏ kali;

- Lưu trữ khí CO_2 đã thu giữ.

Loại trừ:

- Hoạt động của các trạm chu chuyển chất thải được phân vào nhóm 381 (Thu gom rác thải);

- Lưu giữ chất thải trước khi đi tái chế được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Đốt, thiêu hủy rác thải nguy hiểm được phân vào nhóm 38229 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác);

- Hoạt động của các cơ sở mà nguyên, vật liệu có thể tái sử dụng đang ở dạng hỗn hợp như giấy, nhựa, lon đựng đồ uống đã dùng và kim loại, cần được phân loại riêng được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Hoạt động thu giữ các-bon; khử độc và làm sạch đất, nước; tiêu hủy các vật liệu nhiễm độc được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác).

38211: Sản xuất điện từ rác thải

Nhóm này gồm: Tiêu hủy rác thải không độc hại bằng cách đốt cháy hoặc thiêu hủy hoặc bằng các phương pháp khác có dẫn đến sản xuất điện.

38212: Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại khác (trừ sản xuất điện từ rác thải)

Nhóm này gồm:

Việc xử lý trước khi tiêu hủy và xử lý khác đối với các chất thải rắn và không rắn không độc hại, như:

- Hoạt động của các khu đất dùng cho tiêu hủy rác thải không độc hại;

- Tiêu hủy rác thải không độc hại bằng cách đốt cháy hoặc thiêu hủy hoặc bằng các phương pháp khác không dẫn đến sản xuất điện; có hoặc không có dẫn đến sản xuất hơi nước, các nhiên liệu thay thế, khí đốt sinh học, tro, tro bay hoặc các sản phẩm cho mục đích sử dụng khác;

- Xử lý rác thải hữu cơ để tiêu hủy;

- Xử lý rác thải hữu cơ để chôn lấp hoặc lưu trữ vĩnh viễn;

- Sản xuất phân com pốt từ chất thải hữu cơ.

Nhóm này cũng gồm:

- Lưu trữ ngầm vĩnh viễn chất thải trong khoang địa chất sâu như mỏ muối hoặc mỏ kali;

- Lưu trữ khí CO_2 đã thu giữ.

3822: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại

Nhóm này gồm: Việc lọc bỏ xử lý trước khi đưa vào tiêu hủy các chất thải độc hại dạng rắn và không rắn, gồm các chất thải như chất gây nổ, chất gỉ sét, dễ cháy,

chất độc, kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khoẻ con người và môi trường.

Loại trừ:

- Đốt chất thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Khử độc và làm sạch đất, mặt nước; tiêu hủy các nguyên vật liệu độc được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác);

- Tái xử lý nhiên liệu hạt nhân được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản).

38221: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế

Nhóm này gồm: Hoạt động của các phương tiện xử lý và tiêu hủy rác thải từ các cơ sở y tế.

38229: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các cơ sở xử lý rác thải độc hại;

- Xử lý và tiêu hủy các động vật sống và chết bị nhiễm độc và các chất thải gây bệnh khác;

- Tiêu hủy rác thải độc hại;

- Tiêu hủy các hàng hóa đã qua sử dụng như tủ lạnh để loại trừ các chất thải gây hại;

- Xử lý, tiêu hủy và cất giữ các chất thải hạt nhân phóng xạ như:

+ Xử lý và tiêu hủy các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái tức là những chất đang phân hủy trong quá trình vận chuyển từ bệnh viện,

+ Đóng gói, chuẩn bị các điều kiện và các hoạt động xử lý khác đối với chất thải hạt nhân để cất giữ.

383 - 3830: Tái chế phế liệu

Nhóm này gồm: Quá trình chế biến các loại phế liệu, phế thải từ kim loại và phi kim loại thành dạng nguyên liệu thô thứ cấp để sử dụng vào các mục đích khác nhau. Quá trình chế biến được sử dụng kỹ thuật cơ học hoặc hóa học. Gồm việc tái chế các nguyên liệu từ các chất thải theo dạng là lọc và phân loại những nguyên liệu có thể tái chế từ các chất thải không độc hại (như là rác nhà bếp) hoặc lọc và phân loại các nguyên liệu có thể tái chế ở dạng hỗn hợp, ví dụ như giấy, nhựa, hộp đựng đồ uống đã qua sử dụng và kim loại thành các nhóm riêng.

Loại trừ:

- Sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh mới từ nguyên liệu thô thứ cấp (tự hoặc không tự sản xuất) như sản xuất sợi từ bông phế liệu, làm bột giấy từ giấy, giấy loại, đắp lại lốp xe hoặc sản xuất kim loại từ các mảnh vụn kim loại được phân vào các nhóm ngành tương ứng trong ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo);

- Xử lý lại nhiên liệu hạt nhân được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản);

- Nấu chảy lại sắt phế liệu và mảnh vụn sắt được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang);

- Nấu chảy lại nhựa để sản xuất hạt hoặc hợp chất được phân vào nhóm 2013 (Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh);

- Xử lý và tiêu hủy rác thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Xử lý các rác thải hữu cơ để tiêu hủy được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Tái chế năng lượng từ việc xử lý đốt các chất thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Tiêu hủy hàng hóa đã qua sử dụng như tủ lạnh để tránh rác thải gây hại được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Xử lý và tiêu hủy các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái từ các bệnh viện được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Xử lý và tiêu hủy chất thải độc, chất thải gây ô nhiễm được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và các thiết bị khác để thu và bán lại các bộ phận có thể dùng được được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ);

- Bán buôn các nguyên liệu có thể tái chế được phân vào nhóm 4679 (Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu).

38301: Tái chế phế liệu kim loại

Nhóm này gồm:

- Nghiền cơ học đối với chất thải kim loại như ô tô đã bỏ đi, máy giặt, xe đạp, ... với việc lọc và phân loại được thực hiện tiếp theo;

- Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và các thiết bị khác để tái chế nguyên liệu;

- Thu nhỏ các tấm kim loại lớn như các toa xe đường sắt;

- Nghiền nhỏ các rác thải kim loại, như các phương tiện xe không còn dùng được nữa;

- Các phương pháp xử lý cơ học khác như cắt, nén để giảm khối lượng;

- Phá hủy tàu.

38302: Tái chế phế liệu phi kim loại

Nhóm này gồm:

- Tái chế phi kim loại không phải rác thải trong nhiếp ảnh, ví dụ như dung dịch tráng hoặc phim và giấy ảnh;

- Tái chế cao su như các lốp xe đã qua sử dụng để sản xuất các nguyên liệu thô thứ cấp;

- Phân loại và tổng hợp nhựa để sản xuất các nguyên liệu thô thứ cấp như làm ống, lọ hoa, bảng màu và những thứ tương tự;

- Xử lý (làm sạch, nóng chảy, nghiền) rác thải bằng nhựa hoặc cao su để nghiền thành hạt nhỏ;

- Xử lý tro đáy lò đốt thành nguyên liệu thô thứ cấp (kim loại, cốt liệu);

- Đập nhỏ, làm sạch và phân loại thủy tinh;

- Đập nhỏ, làm sạch và phân loại các rác thải khác như rác thải từ đống đổ nát để sản xuất các nguyên liệu thô thứ cấp;

- Xử lý dầu và mỡ ăn qua sử dụng thành nguyên liệu thô thứ cấp;

- Xử lý chất thải từ thực phẩm, đồ uống, thuốc lá và chất còn dư thành nguyên liệu thô thứ cấp.

39: XỬ LÝ Ô NHIỄM VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI KHÁC

Ngành này gồm: Việc cung cấp dịch vụ khắc phục hậu quả, như việc dọn sạch các khu vực và các toà nhà hư hỏng, khu mỏ, đất, mặt nước và nước ngầm bị ô nhiễm.

390 - 3900 - 39000: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác

Nhóm này gồm:

- Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hóa học hoặc sinh học;

- Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân;

- Khử độc và làm sạch nước mặt tại các nơi sau khi bị ô nhiễm ngẫu nhiên, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng hóa chất;

- Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng ven biển;

- Loại bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác;

- Rà phá bom mìn, bao gồm cả kích nổ tại chỗ;

- Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác;

- Hoạt động thu giữ là lưu trữ các-bon;

- Phục hồi tại các khu mỏ.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động phục hồi, kiểm soát và giám sát ô nhiễm tại chỗ.

Loại trừ:

- Kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);

- Làm sạch nước phục vụ mục đích cung cấp nước được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Xử lý chất thải để tái chế được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Xử lý chất thải để tiêu hủy được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải);

- Quét dọn và phun nước trên đường phố được phân vào nhóm 81290 (Dịch vụ vệ sinh khác);

- Cải tạo dự án kỹ thuật dân dụng tại các địa điểm khai thác mỏ được phân vào ngành F (Xây dựng).

F: XÂY DỰNG

Ngành này gồm:

Tất cả các hoạt động xây dựng công trình chung và xây dựng chuyên dụng cho các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Bao gồm: xây mới, sửa chữa, mở rộng và cải tạo, lắp ghép các cấu trúc hoặc cấu kiện đúc sẵn trên mặt bằng xây dựng và xây dựng các công trình tạm.

Hoạt động xây dựng chung bao gồm: Xây dựng nhà ở, nhà làm việc, nhà kho, các công trình công ích và công cộng khác, các công trình nông nghiệp... Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng bao gồm: đường xe ô tô, đường phố, cầu, cống,

đường sắt, sân bay, cảng và các công trình thủy khác, hệ thống thủy lợi, hệ thống cấp, thoát nước, công trình công nghiệp, đường ống và đường dây điện, công trình thể thao... Các công việc này có thể tự thực hiện hay thuê ngoài trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, bao gồm các hoạt động trung gian cho xây dựng.

Một phần hoặc toàn bộ công việc có thể được thực hiện dưới dạng ký hợp đồng phụ với các nhà thầu khoán. Một đơn vị thực hiện xây dựng toàn bộ một dự án cũng nằm trong ngành này. Sửa chữa nhà ở và các công trình xây dựng dân dụng cũng nằm ở ngành này. Bảo trì, sửa chữa và lắp đặt các thiết bị tạo thành một phần không thể tách rời của tòa nhà, ví dụ: thang cuốn, hệ thống điều hòa không khí được xếp ở ngành F nếu được thực hiện tại công trường xây dựng.

Ngành này gồm: Xây dựng hoàn chỉnh công trình nhà ở (ngành 41), xây dựng hoàn chỉnh công trình dân dụng (ngành 42) và hoạt động xây dựng chuyên dụng nếu như các hoạt động này được thực hiện như là một phần của quá trình xây dựng (ngành 43).

Việc cho thuê thiết bị xây dựng có kèm người điều khiển được phân vào hoạt động xây dựng cụ thể được thực hiện với thiết bị.

Ngành này cũng gồm: Nâng cấp và trùng tu các di tích lịch sử và công trình kiến trúc là một phần của di sản văn hóa.

Loại trừ:

- Bảo tồn các di tích lịch sử và công trình kiến trúc được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa);

- Khai quật khảo cổ được phân vào nhóm 722 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn);

- Lắp dựng các công trình xây dựng đúc sẵn hoàn chỉnh từ các bộ phận tự sản xuất nhưng không phải bằng bê tông được phân vào ngành 16 (Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện) và ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);

- Các hoạt động gia công không được thực hiện tại công trình xây dựng được phân vào ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo).

41 - 410: XÂY DỰNG NHÀ CÁC LOẠI

Ngành này gồm:

Hoạt động xây dựng hoàn chỉnh các khu nhà để ở hoặc không phải để ở, cũng như các công trình cải tạo và sửa chữa. Có thể tự thực hiện hay trên cơ sở hợp đồng hoặc phí. Công việc này có thể thuê ngoài một phần hoặc toàn bộ. Các đơn vị chỉ thực hiện một số công đoạn của quy trình xây dựng được xếp vào ngành 43 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng).

4101 - 41010: Xây dựng nhà để ở

Nhóm này gồm:

- Xây dựng tất cả các loại nhà để ở như:

+ Nhà cho một hộ gia đình,

+ Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng.

- Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.

Loại trừ:

- Hoạt động kiến trúc và cầu đường được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Quản lý dự án các công trình xây dựng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4102 - 41020: Xây dựng nhà không để ở

Nhóm này gồm:

- Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như:

+ Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp không bao gồm dây chuyền máy móc, thiết bị được lắp đặt trong quá trình xây dựng;

+ Bệnh viện, trường học, nhà làm việc,

+ Khách sạn, nhà trọ, nhà cho thuê, nhà kinh doanh, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại,

+ Nhà ga hàng không,

+ Khu thể thao trong nhà,

+ Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm,

+ Kho chứa hàng,

+ Nhà phục vụ mục đích tôn giáo, tín ngưỡng.

- Xây dựng tại hiện trường xây dựng các công trình lắp ghép do một đơn vị khác sản xuất.

Nhóm này cũng gồm:

- Toàn bộ việc tu sửa và cải tạo các loại nhà không để ở;

- Xây dựng các công trình được hỗ trợ bằng không khí, ví dụ: mái vòm không khí,...

Loại trừ:

- Xây dựng các công trình công nghiệp, loại trừ công trình nhà được phân vào nhóm 42930 (Xây dựng công trình chế biến, chế tạo);

- Lắp đặt các công trình nhà lắp ghép được phân vào nhóm 43900 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác);

- Xây dựng công trình thể thao ngoài trời được phân vào nhóm 42990 (Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác);

- Phát triển các dự án xây dựng để bán sau này được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);

- Hoạt động kiến trúc và cầu đường được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Quản lý dự án các công trình xây dựng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

42: XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT DÂN DỤNG

Ngành này gồm:

Xây dựng các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng, bao gồm xây mới, sửa chữa, mở rộng và cải tạo, lắp ghép các công trình đúc sẵn trên công trường và xây dựng các công trình tạm;

Xây dựng các công trình lớn như đường ô tô, đường phố, nhà máy điện, cầu, cống, đường sắt, sân bay, cảng và công trình thủy khác, hệ thống thủy lợi, hệ thống thoát nước thải, công trình công nghiệp, đường ống và đường điện, khu thể thao ngoài trời... cũng nằm trong phần này. Các công việc này có thể tự thực hiện hay trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, bao gồm cả các hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng. Một phần công việc và đôi khi là toàn bộ công việc có thể được thực hiện dưới dạng ký hợp đồng phụ với các nhà thầu khoán.

421: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ;

- Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như:

+ Rải nhựa đường;

+ Sơn đường và các loại tương tự;

+ Lắp đặt rào chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự.

- Xây dựng cầu, bao gồm cầu trên đường cao tốc;

- Xây dựng đường hầm;

- Xây dựng đường sắt và đường cho tàu điện ngầm;

- Xây dựng đường băng sân bay;

- Xây dựng đường dây điện trên không và ray dẫn điện dùng cho đường sắt.

Loại trừ:

- Lắp đặt đèn chiếu sáng và các biển báo bằng điện trên đường giao thông được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);

- Hoạt động kiến trúc được phân vào nhóm 71101 (Hoạt động kiến trúc);

- Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4211 - 42110: Xây dựng công trình đường sắt

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường sắt (bao gồm cả cầu đường sắt);

- Xây dựng hầm đường sắt;

- Xây dựng đường tàu điện ngầm;

- Xây dựng ray dẫn điện dùng cho đường sắt;

- Sơn đường sắt;

- Lắp đặt rào chắn, biển báo giao thông đường sắt và các loại tương tự.

Loại trừ:

- Lắp đặt đèn chiếu sáng và các biển báo bằng điện trên đường giao thông được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);

- Hoạt động kiến trúc được phân vào nhóm 71101 (Hoạt động kiến trúc);

- Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4212 - 42120: Xây dựng công trình đường bộ

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ;

- Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như:

+ Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông...;

+ Sơn đường và các hoạt động sơn khác,

+ Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự.

- Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt);

- Xây dựng hầm đường bộ;

- Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay;

- Xây dựng đường dây điện trên không.

Loại trừ:

- Lắp đặt đèn chiếu sáng và các biển báo bằng điện trên đường giao thông được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);

- Hoạt động kiến trúc và cầu đường được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Quản lý dự án các công trình xây dựng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

422: Xây dựng công trình công ích

Nhóm này gồm:

- Xây dựng các mạng lưới đường ống vận chuyển, phân phối và các công trình, cấu trúc có liên quan:

+ Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông,

+ Các đường ống, mạng lưới truyền năng lượng, viễn thông và các công trình phụ trợ ở thành phố.

- Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như:

+ Hệ thống thủy lợi (kênh), ví dụ: công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch...;

+ Hồ chứa.

- Xây dựng các công trình của:

+ Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa,

+ Nhà máy xử lý nước thải,

+ Trạm bơm,

+ Nhà máy năng lượng.

- Khoan nguồn nước, khoan giếng.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4221 - 42210: Xây dựng công trình điện

Nhóm này gồm:

- Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như:

+ Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài,

+ Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố,

+ Trạm biến áp.

- Xây dựng nhà máy điện;

- Xây dựng trạm xạc điện.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4222 - 42220: Xây dựng công trình cấp, thoát nước

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như:

+ Hệ thống thủy lợi (kênh), ví dụ: công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch...;

+ Hồ chứa.

- Xây dựng các công trình của:

+ Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa,

+ Nhà máy xử lý nước thải,

+ Trạm bơm.

- Khoan nguồn nước, khoan giếng.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4223 - 42230: Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc

Nhóm này gồm:

- Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan:

+ Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông,

+ Các tuyến cột, tuyến cống, bể để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ.

- Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4229 - 42290: Xây dựng công trình công ích khác

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình xử lý bùn;

- Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

429: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình công nghiệp không phải nhà như:

+ Công trình khai thác mỏ, ví dụ: giếng, tầng và đường hầm,

+ Nhà máy lọc dầu,

+ Nhà máy hóa chất,

+ Cơ sở lưu trữ ngũ cốc.

- Xây dựng công trình thủy như:

+ Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...

+ Đập và đê.

- Hoạt động nạo vét đường thủy;

- Xây dựng đường hầm;

- Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời, công trình chợ;

- Xây dựng sân chơi.

Nhóm này cũng gồm: Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp mở rộng đường, cơ sở hạ tầng tiện ích).

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4291 - 42910: Xây dựng công trình thủy

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình thủy như:

+ Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...,

+ Đập và đê.

- Hoạt động nạo vét đường thủy.

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4292 - 42920: Xây dựng công trình khai khoáng

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như:

+ Công trình khai thác mỏ, ví dụ như giếng, tầng và đường hầm,

+ Nhà máy lọc dầu,

+ Công trình khai thác than, quặng...

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4293 - 42930: Xây dựng công trình chế biến, chế tạo

Nhóm này gồm: Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như:

- Nhà máy sản xuất hóa chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác,

- Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng,

- Nhà máy chế biến thực phẩm,

- Cơ sở lưu trữ ngũ cốc,...

- Nhà máy sản xuất vật liệu khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4299 - 42990: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời, công trình chợ;

- Xây dựng sân chơi;

- Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

43: HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CHUYÊN DỤNG

Ngành này gồm:

- Các hoạt động chuyên dụng trong xây dựng công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng hoặc chuẩn bị cho chúng. Các hoạt động này thường chuyên sâu vào một khía cạnh chung cho các công trình xây dựng khác nhau, đòi hỏi kỹ năng hoặc thiết bị chuyên dụng. Các công trình xây dựng chuyên dụng thường được thực hiện bởi các nhà thầu phụ thay mặt cho một nhà thầu có hoạt động thuộc ngành 41, 42, ví dụ: nhóm 410 (Xây dựng nhà các loại), 429 (Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác). Việc sửa chữa thường được thực hiện mà không cần nhà thầu phụ.

- Hoạt động lắp đặt các thiết bị gắn liền với công trình xây dựng. Những hoạt động này thường được thực hiện tại công trường xây dựng, mặc dù một phần công việc có thể được thực hiện ở ngoài công trình. Bao gồm: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống ống nước và các công trình xây dựng ngoài khơi nổi trên mặt nước… Việc cho thuê thiết bị có kèm người điều khiển được phân theo hoạt động xây dựng liên quan.

Ngành này cũng bao gồm:

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng được thực hiện như sửa chữa và bảo trì.

- Hoạt động hoàn thiện hoặc kết thúc các toà nhà và các công trình khác.

431: Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng

Nhóm này gồm: Các hoạt động chuẩn bị mặt bằng cho các hoạt động xây dựng tiếp theo, bao gồm dỡ bỏ các công trình đang tồn tại trên mặt bằng đó.

4311 - 43110: Phá dỡ

Nhóm này gồm: Phá hủy, tháo dỡ hoặc đập các toà nhà và các công trình khác.

4312 - 43120: Chuẩn bị mặt bằng

Nhóm này gồm: Những hoạt động chuẩn bị mặt bằng xây dựng, cụ thể:

- Làm sạch mặt bằng xây dựng;

- Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá, nổ mìn... ;

- Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự;

- Chuẩn bị mặt bằng để khai thác mỏ như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí;

- Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng;

- Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp;

- Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng.

Loại trừ:

- Khoan giếng sản xuất dầu hoặc khí được phân vào nhóm 06100 (Khai thác dầu thô), 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);

- Khoan thử nghiệm và khoan lỗ khoan thăm dò cho các hoạt động khai thác mỏ (trừ khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên) được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);

- Khử độc cho đất được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác);

- Khoan giếng nước được phân vào nhóm 42220 (Xây dựng công trình cấp, thoát nước);

- Đào ống thông vào hầm mỏ được phân vào nhóm 43900 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác);

- Thăm dò dầu và khí, điều tra địa chấn, địa vật lý, địa chất được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

432: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác

Nhóm này gồm: Hoạt động lắp đặt hỗ trợ cho hoạt động xây nhà, bao gồm lắp đặt hệ thống điện, hệ thống đường ống (nước, khí đốt và nước thải), hệ thống sưởi và điều hoà không khí, thang máy...

4321 - 43210: Lắp đặt hệ thống điện

Nhóm này gồm:

- Hoạt động lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, cụ thể:

+ Dây dẫn và thiết bị điện,

+ Đường dây thông tin liên lạc,

+ Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học,

+ Đĩa vệ tinh,

+ Hệ thống chiếu sáng,

+ Chuông báo cháy,

+ Hệ thống báo động chống trộm,

+ Tín hiệu điện và đèn trên đường phố,

+ Đèn trên đường băng sân bay,

+ Hệ thống quang điện trên các tòa nhà,

+ Hệ thống lưu trữ điện năng.

- Hoạt động lắp đặt bộ sạc cho xe điện.

- Nhóm này cũng gồm: Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình, bao gồm cả hệ thống sưởi bằng điện.

Loại trừ:

- Xây dựng đường truyền năng lượng và viễn thông được phân vào nhóm 42230 (Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc).

- Xây dựng trang trại năng lượng mặt trời, gió được phân vào nhóm 42210 (Xây dựng công trình điện);

- Xây dựng trạm phân phối điện, ví dụ: cho xe điện, được phân vào nhóm 42210 (Xây dựng công trình điện);

- Lắp đặt hệ thống chống sét được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác);

- Giám sát và giám sát từ xa các hệ thống an ninh điện tử, như báo trộm, báo cháy, bao gồm cả việc lắp đặt và bảo trì được phân vào nhóm 80190 (Dịch vụ bảo đảm an toàn khác).

4322: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí

Nhóm này gồm: Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, cụ thể:

- Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng:

+ Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu), ví dụ như máy bơm nhiệt, bộ thu nhiệt mặt trời,

+ Lò sưởi, tháp làm lạnh,

+ Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh,

+ Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí,

+ Thiết bị khí đốt (gas),

+ Đường ống dẫn hơi nước,

+ Hệ thống phun nước chữa cháy,

+ Hệ thống phun nước tưới cây,

- Xây dựng hoặc lắp đặt lò sưởi bằng gạch;

- Lắp đặt hệ thống ống dẫn.

Nhóm này cũng gồm: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống phân phối khí y tế trong bệnh viện.

Loại trừ:

- Lắp đặt hệ thống sưởi bằng điện được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);

- Kiểm tra camera trong ống dẫn không khí, ống dẫn nước và khí đốt cũng như các chất lỏng khác mà không cần sửa chữa hoặc lắp đặt được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật).

43221: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước

Nhóm này gồm:

Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi.

Cụ thể:

- Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh;
- Đường ống dẫn hơi nước;
- Hệ thống phun nước chữa cháy;
- Hệ thống phun nước tưới cây;
- Lắp đặt hệ thống ống dẫn cấp, thoát nước.

43222: Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí

Nhóm này gồm:

Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi.

Cụ thể:

- Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu), ví dụ như máy bơm nhiệt, bộ thu nhiệt mặt trời;
- Lò sưởi, tháp làm lạnh;
- Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí;
- Thiết bị khí đốt (gas);
- Xây dựng hoặc lắp đặt lò sưởi bằng gạch;
- Lắp đặt hệ thống ống dẫn điều hoà không khí.

4329 - 43290: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Nhóm này gồm:

- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các tòa nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này;

- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:

+ Thang máy, thang cuốn,

+ Cửa cuốn, cửa tự động,

+ Hệ thống chống sét,

+ Hệ thống hút bụi,

+ Hệ thống âm thanh,

+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.

Loại trừ: Lắp đặt hệ thống máy móc công nghiệp được phân vào nhóm 33200 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp).

433 - 4330 - 43300: Hoàn thiện công trình xây dựng

Nhóm này gồm: Các hoạt động liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc công trình như:

- Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình nhà và công trình xây dựng khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng;

- Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác;

- Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự;

- Lắp đặt thiết bị nội thất;

- Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được...

- Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác như:

+ Lát sàn hoặc tường bằng gạch, bê tông, đá xẻ, gạch gốm,

+ Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác,

+ Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa,

+ Lát sàn hoặc ốp tường bằng gạch không nung, đá hoa, đá hoa cương (granit), đá phiến...,

+ Giấy dán tường,

- Sơn bên ngoài và bên trong công trình nhà;

- Sơn các kết cấu công trình dân dụng;

- Lắp gương, kính;

- Các công việc hoàn thiện nhà khác;

Nhóm này cũng gồm: Lắp đặt nội thất các cửa hàng, nhà di động, thuyền...

Loại trừ:

- Sơn đường được phân vào nhóm 421 (Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ);

- Lắp đặt cửa cuốn và cửa tự động được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác);

- Các hoạt động làm sạch chung bên trong các toà nhà và các công trình khác được phân vào nhóm 81210 (Vệ sinh chung nhà cửa);

- Lau rửa chuyên nghiệp bên trong và bên ngoài các toà nhà được phân vào nhóm 81290 (Dịch vụ vệ sinh khác);

- Các hoạt động trang trí của người thiết kế bên trong các toà nhà được phân vào nhóm 74100 (Hoạt động thiết kế chuyên dụng).

434 - 4340 - 43400: Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng

Nhóm này gồm các hoạt động trung gian cho dịch vụ xây dựng chuyên dụng bằng cách kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ với nhau để nhận phí hoặc hoa hồng, mà không có bên trung gian cung cấp các dịch vụ xây dựng chuyên dụng được trung gian. Những hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp, qua điện thoại, bưu điện,...). Phí hoặc hoa hồng có thể được nhận từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ xây dựng chuyên dụng. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, chẳng hạn như doanh thu từ quảng cáo.

Loại trừ: Các hoạt động xây dựng chuyên dụng không phải trung gian.

439 - 4390 - 43900: Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như:

+ Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,

+ Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước,

+ Chống ẩm các toà nhà,

+ Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ),

+ Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối,

+ Uốn cốt thép tại công trình xây dựng,

+ Lát khối, xây gạch, đặt đá và các công việc xây dựng tương tự khác…,

+ Các hoạt động lợp mái, như lợp các công trình nhà để ở,

+ Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,

+ Lắp đặt rào chắn va chạm, biển báo giao thông…,

+ Sơn vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác,

+ Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,

+ Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.

- Các công việc dưới bề mặt;

- Xây dựng các bức tường chống ồn, ví dụ: dọc theo những con đường;

- Lắp đặt nội thất đường phố;

- Xây dựng bể bơi ngoài trời;

- Cho thuê cần trục có người điều khiển.

Nhóm này cũng gồm: Các hoạt động chuyên dụng nhằm bảo tồn, sửa chữa và phục hồi di sản văn hóa đã được xây dựng.

Loại trừ: Thuê máy móc và thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

G: BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ

Ngành này gồm:

Hoạt động bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa (không làm thay đổi tính chất, công dụng của hàng hóa) và dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động bán hàng. Hàng hóa là các sản phẩm hữu hình, được sản xuất khi có nhu cầu, được xác lập quyền sở hữu và có thể chuyển từ đơn vị này sang đơn vị khác thông qua các giao dịch trên thị trường.

Bán buôn và bán lẻ là các công đoạn cuối cùng của hoạt động phân phối hàng hóa. Trong hoạt động bán buôn, bán lẻ, các hoạt động hỗ trợ gồm một số hoạt động liên quan đến thương mại, không làm biến đổi tính chất của hàng hóa. Các hoạt động hỗ trợ bán buôn, bán lẻ bao gồm như: sắp xếp, phân loại, lắp ráp, pha trộn

hàng hóa (ví dụ: trộn cát), đóng chai (có hoặc không làm sạch chai), bao gói, chia nhỏ và đóng gói, đóng gói lại hàng hóa, bảo quản (có hoặc không đông lạnh, ướp lạnh). Các hoạt động nêu trên, nếu không liên quan đến hoạt động thương mại, có thể được xếp vào các hoạt động chính, hoạt động phụ hoặc phụ trợ trong các các ngành kinh tế khác.

Bán buôn là hoạt động bán hàng hóa mới, hàng hóa đã qua sử dụng cho người bán lẻ, người sản xuất, kinh doanh, cơ quan, tổ chức hoặc những người sử dụng mang tính chuyên môn, người bán buôn khác hoặc liên quan đến hoạt động đại lý, môi giới hàng hóa cho cá nhân hoặc doanh nghiệp. Các chủ thể kinh doanh bán buôn hàng hóa gồm: Nhà bán buôn chuyên doanh, nhà phân phối sản phẩm, nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu, hiệp hội mua hàng, hợp tác xã, chi nhánh bán hàng, văn phòng kinh doanh (nhưng không bao gồm cửa hàng bán lẻ) được các đơn vị sản xuất hoặc khai khác thành lập để thực hiện chức năng giao, nhận đơn hàng và tiếp thị sản phẩm. Hoạt động bán buôn cũng bao gồm các dịch vụ trung gian như: hoạt động môi giới, đại lý, hoạt động của thương nhân hưởng hoa hồng, hiệp hội, hợp tác xã chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực tiếp thị sản phẩm nông nghiệp. Nếu người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà mình kinh doanh thì xếp vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa). Nếu người bán buôn nắm quyền sở hữu hàng hóa thì ngay cả khi họ đang thay mặt cho bên thứ ba thực hiện bán buôn hàng hóa cũng được xếp vào một trong các nhóm từ 462 đến 469.

Người bán buôn thường thực hiện các hoạt động lắp ráp, phân loại và đóng gói lại hàng hóa (ví dụ: dược phẩm) hoặc lưu trữ, bảo quản đông lạnh, lắp đặt và phân phối hàng hóa, khuyến mãi, thiết kế nhãn mác hàng hóa.

Bán lẻ là bán lại những hàng hóa loại mới và hàng hóa đã qua sử dụng phục vụ tiêu dùng cá nhân hoặc hộ gia đình, bất kể bán qua kênh nào, ở các cửa hàng, cửa hàng bách hóa, quầy hàng, nhà bán hàng qua thư, bán hàng tận nhà, bán hàng rong, hợp tác xã tiêu dùng, tổ chức đấu giá… Bán lẻ cũng bao gồm việc bán hàng thông qua phòng trưng bày (nơi hàng hóa trưng bày có thể được bán) hoặc thông qua các điểm bán hàng tạm thời (ví dụ: cửa hàng pop up), cửa hàng bán lẻ tự động.

Người bán lẻ thường là người sở hữu hàng hóa kinh doanh.

Bán lẻ theo phương thức đặt hàng qua thư hoặc internet được phân loại theo loại hàng hóa bán.

Sự khác biệt giữa bán buôn và bán lẻ không dựa trên số lượng hàng hóa bán ra. Phân biệt bán buôn và bán lẻ được phân loại dựa trên tiêu chí là khách hàng. Bán buôn thường liên quan đến khách hàng là doanh nghiệp và bán lẻ thường bán cho khách hàng là cá nhân. Khi người bán bán hàng cho cả doanh nghiệp và hộ gia đình mà không chi tiết được hoặc không tính được tỷ trọng loại khách hàng nào chiếm đa số, trong trường hợp này phân loại đối với người bán là nhà bán lẻ.

Ngành này cũng gồm các hoạt động:

- Quá cảnh hàng hóa gồm chuỗi hoạt động mua, vận chuyển hàng hóa từ lãnh thổ hải quan này sang lãnh thổ hải quan khác hoặc từ một điểm này sang điểm khác trong cùng một lãnh thổ hải quan và cuối cùng bán hàng hóa đó. Thương mại quá cảnh là một giao dịch thương mại ba bên, trong đó thương nhân quá cảnh thực hiện các giao dịch xuất nhập khẩu giữa hai hoặc nhiều quốc gia khác nhau ngoài lãnh thổ kinh tế của mình. Thương nhân quá cảnh sở hữu hàng hóa trong quá trình vận chuyển (khác với thương nhân trung gian không nắm quyền sở hữu hàng hóa trung gian);

- Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ chuyên doanh và bán lẻ không chuyên doanh;

- Bán thực phẩm, đồ uống qua máy bán hàng tự động hoặc điểm bán hàng tự động.

Loại trừ:

- Bán điện được phân vào nhóm 3513 (Truyền tải và phân phối điện).

- Bán nhiên liệu khí cung cấp năng lượng qua các đường ống chính, được phân vào nhóm 3520 (Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống).

- Phân phối các sản phẩm kỹ thuật số, bao gồm dịch vụ tải xuống và truyền phát như sách điện tử, âm thanh,… được phân vào ngành J (Hoạt động xuất bản, phát sóng, sản xuất và phân phối nội dung);

- Hoạt động của người bán thẻ và dịch vụ điện thoại trả trước được phân vào nhóm 6120 (Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông);

- Sửa chữa ô tô, xe máy được phân vào ngành 95 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

46: BÁN BUÔN

Ngành này bao gồm bán buôn hàng hóa vật chất bằng tài khoản riêng hoặc trên cơ sở phí hoặc hợp đồng liên quan đến bán buôn trong nước cũng như bán buôn quốc tế (xuất khẩu, nhập khẩu), bao gồm cả bán buôn qua internet.

Cụ thể:

- Bán buôn tự doanh nghĩa là sở hữu hàng hóa được giao dịch cho đến khi quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Trường hợp giao dịch hàng hóa quá cảnh, hàng hóa ủy thác mà đại lý được ủy thác sở hữu hàng hóa trong quá trình vận chuyển được phân vào các nhóm từ 462 đến 469;

- Bán buôn trên cơ sở phí hoặc hợp đồng (nhóm 461), bán buôn chuyên doanh (từ nhóm 462 đến nhóm 467) và bán buôn không chuyên doanh (nhóm 469).

Ngành này cũng gồm: Bán buôn ô tô, xe máy và các bộ phận, phụ tùng, thiết bị liên quan.

Loại trừ:

- Bán điện được phân vào nhóm 3513 (Truyền tải và phân phối điện);

- Bán nhiên liệu khí cung cấp năng lượng qua các đường ống chính, được phân vào nhóm 3520 (Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống);

- Cho thuê hàng hóa được phân vào ngành 77 (Cho thuê hoạt động);

- Đóng gói hàng hóa rắn và đóng chai hàng hóa lỏng hoặc khí, kể cả pha trộn hoặc lọc theo yêu cầu của bên mua được phân vào nhóm 82920 (Dịch vụ đóng gói).

461 - 4610: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa

Nhóm này bao gồm: Hoạt động trung gian, là những hoạt động tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch giữa người bán và người mua để thu được phí hoặc hoa hồng mà không cung cấp hoặc sở hữu hàng hóa và dịch vụ trung gian.

46101: Đại lý bán hàng hóa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền hoặc nhân danh tài khoản giao dịch của bên ủy quyền hoặc giao đại lý về các loại hàng hóa mà không sở hữu hàng hóa được trung gian tại bất kỳ thời điểm nào;

- Hoạt động của các tổ chức đấu giá.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của các đơn vị mua sắm tập trung nếu các đơn vị này chỉ là trung gian và không sở hữu hàng hóa.

Loại trừ:

- Bán buôn qua tài khoản của mình được phân vào các nhóm từ 4620 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống) đến 4690 (Bán buôn tổng hợp);

- Hoạt động của các đại lý hoa hồng sở hữu hàng hóa, ngay cả khi các đại lý này thay mặt cho bên thứ ba thực hiện được phân vào các nhóm từ 4620 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống) đến 4690 (Bán buôn tổng hợp);

- Hoạt động của các tổ chức đấu giá bán buôn hàng hóa thuộc sở hữu của bên thứ ba được phân vào các nhóm từ 4620 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống) đến 4690 (Bán buôn tổng hợp);

- Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Hoạt động của các đại lý bảo hiểm được phân vào nhóm 66220 (Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm);

- Hoạt động của các dịch vụ trung gian bất động sản được phân vào nhóm 68210 (Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản).

46102: Môi giới mua bán hàng hóa

Nhóm này gồm: Các hoạt động môi giới mua, bán các loại hàng hóa: thương nhân là trung gian (bên môi giới) cho các bên mua bán hàng hóa (bên được môi giới) về các loại hàng hóa.

Loại trừ:

- Hoạt động của các tổ chức đấu giá bán buôn hàng hóa thuộc sở hữu của bên thứ ba được phân vào các nhóm từ 4620 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống) đến 4690 (Bán buôn tổng hợp);

- Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Hoạt động của các đại lý bảo hiểm được phân vào nhóm 66220 (Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm);

- Hoạt động của các dịch vụ trung gian bất động sản được phân vào nhóm 68210 (Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản);

- Hoạt động của các trang web tìm kiếm hàng hóa liên kết khách hàng với người bán được phân vào nhóm 6390 (Hoạt động cổng tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác).

46103: Đấu giá hàng hóa

Nhóm này gồm: Các hoạt động của người có tài sản đấu giá tự mình hoặc thuê người tổ chức đấu giá thực hiện việc bán hàng công khai để chọn người mua trả giá cao nhất về các loại hàng hóa.

Loại trừ: Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất được phân vào nhóm 68293 (Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản).

462 - 4620: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác và hạt giống để trồng trọt;
- Bán buôn hạt, quả có dầu;
- Bán buôn hoa và cây;
- Bán buôn lá thuốc lá chưa chế biến;
- Bán buôn động vật sống, bao gồm vật nuôi;
- Bán buôn da sống và bì sống;
- Bán buôn da thuộc;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.

Loại trừ:

- Hoạt động của người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà họ kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);
- Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh, vật nuôi được phân vào nhóm 46329 (Bán buôn thực phẩm khác);
- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt được phân vào nhóm 46795 (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).

46201: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác

Nhóm này gồm: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác, kể cả loại dùng để làm giống.

46202: Bán buôn hoa và cây

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống.

46203: Bán buôn động vật sống

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại gia súc, gia cầm sống, vật nuôi kể cả loại dùng để nhân giống (bao gồm cả giống thủy sản).

46204: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản;

- Bán buôn bán thành phẩm, phế liệu, phế thải từ các sản phẩm nông nghiệp dùng để chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản.

- Bán buôn nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

Loại trừ: Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh, vật nuôi được phân vào nhóm 46329 (Bán buôn thực phẩm khác).

46209: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)

Nhóm này gồm:

- Bán buôn hạt, quả có dầu;

- Bán buôn lá thuốc lá chưa chế biến;

- Bán buôn da sống và bì sống;

- Bán buôn da thuộc;

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Bán buôn gỗ, tre, nứa được phân vào nhóm 46731 (Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến);

- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt được phân vào nhóm 46795 (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).

463: Bán buôn lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc lào

Nhóm này gồm: Bán buôn lương thực, thực phẩm tươi và thực phẩm chế biến, đồ uống có cồn hoặc không có cồn, các sản phẩm thuốc lá, thuốc lào và các sản phẩm liên quan.

Nhóm này cũng gồm:

- Bán buôn các bữa ăn đã làm sẵn;

- Bán buôn các chế phẩm thực phẩm đồng nhất và thực phẩm ăn kiêng;

- Bán buôn các thực phẩm bổ sung cho người;

- Bán buôn côn trùng, ví dụ như dế đã được chế biến và sẵn sàng để ăn.

Loại trừ: Hoạt động của người bán buôn không sở hữu hàng hóa kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa).

4631 - 46310: Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ

Nhóm này gồm: Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động thu mua, phân loại, đánh bóng, đóng bao gạo gắn liền với bán buôn trong nước và xuất khẩu.

- Hoạt động thu mua, phân loại, đóng bao lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ gắn liền với bán buôn trong nước và xuất khẩu.

Loại trừ: Xay xát, đánh bóng, hồ gạo, không gắn liền với hoạt động bán buôn được phân vào nhóm 10611 (Xay xát).

4632: Bán buôn thực phẩm

Nhóm này gồm: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...

Loại trừ:

- Mua rượu vang ở dạng thùng rồi đóng chai mà không làm thay đổi thành phần của rượu được phân vào nhóm 46331 (Bán buôn đồ uống có cồn);

- Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh được phân vào nhóm 46329 (Bán buôn thực phẩm khác);

- Pha trộn rượu vang hoặc chưng cất rượu mạnh được phân vào nhóm 11010 (Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh) và nhóm 11020 (Sản xuất rượu vang).

46321: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế;

- Bán buôn các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, nội tạng dạng thịt từ gia súc, gia cầm.

Loại trừ: Bán buôn gia súc, gia cầm sống được phân vào nhóm 46203 (Bán buôn động vật sống).

46322: Bán buôn thủy sản

Nhóm này gồm: Bán buôn thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến như cá, động vật giáp xác (tôm, cua...), động vật thân mềm (mực, bạch tuộc...), động vật không xương sống khác sống dưới nước.

46323: Bán buôn rau, quả

Nhóm này gồm:

- Bán buôn các loại rau, củ tươi, đông lạnh và chế biến, nước rau ép;

- Bán buôn quả tươi, đông lạnh và chế biến, nước quả ép.

46324: Bán buôn cà phê

Nhóm này gồm: Bán buôn cà phê hạt, đã hoặc chưa rang, cà phê bột.

46325: Bán buôn chè

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại chè đen, chè xanh đã hoặc chưa chế biến, đóng gói, kể cả loại chè đóng gói nhỏ pha bằng cách nhúng gói chè vào nước (Chè Lippton, Dilmate...).

46326: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đường, bánh, mứt, kẹo, sôcôla, cacao...;

- Bán buôn sữa tươi, sữa bột, sữa cô đặc... và sản phẩm sữa như bơ, phomat...;

- Bán buôn mỳ sợi, bún, bánh phở, miến, mỳ ăn liền và các sản phẩm khác chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.

46329: Bán buôn thực phẩm khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng;

- Bán buôn dầu, mỡ động thực vật;

- Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác;

- Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh, vật nuôi.

Loại trừ: Bán buôn thức ăn cho chăn nuôi được phân vào nhóm 46204 (Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản).

4633: Bán buôn đồ uống

Nhóm này gồm: Bán buôn đồ uống loại có chứa cồn và không chứa cồn.

46331: Bán buôn đồ uống có cồn

Nhóm này gồm:

- Bán buôn rượu mạnh;

- Bán buôn rượu vang;

- Bán buôn bia.

Nhóm này cũng gồm:

- Mua rượu vang ở dạng thùng rồi đóng chai mà không làm thay đổi thành phần của rượu;

- Rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn.

Loại trừ: Pha trộn rượu vang hoặc chưng cất rượu mạnh được phân vào nhóm 11010 (Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh) và nhóm 11020 (Sản xuất rượu vang).

46332: Bán buôn đồ uống không có cồn

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...;

- Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.

Loại trừ:

- Bán buôn nước rau ép, nước quả ép được phân vào nhóm 46323 (Bán buôn rau, quả);

- Bán buôn đồ uống có thành phần cơ bản là sữa được phân vào nhóm 46326 (Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột);

- Bán buôn các sản phẩm cà phê và chè được phân vào nhóm 46324 (Bán buôn cà phê) và nhóm 46325 (Bán buôn chè);

- Bán buôn rượu vang và bia không chứa cồn được phân vào nhóm 46331 (Bán buôn đồ uống có cồn).

4634 - 46340: Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào

Nhóm này gồm: Bán buôn sản phẩm thuốc lá và các sản phẩm liên quan như thuốc lá điếu, xì gà, các sản phẩm thuốc lào, bao gồm thuốc lá điện tử, bật lửa, tẩu thuốc, thiết bị cuộn thuốc lá.

Loại trừ:

- Bán buôn lá thuốc lá chưa chế biến được phân vào nhóm 46209 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa));

- Bán buôn chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử được phân vào nhóm 4679 (Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu).

(Xem tiếp Công báo số 1445 + 1446)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn